

DỰ THẢO BÁO CÁO CHÍNH TRỊ CỦA BAN CHẤP HÀNH ĐẢNG BỘ TỈNH KHÓA XVIII, NHIỆM KỲ 2015 – 2020 TRÌNH ĐẠI HỘI ĐẠI BIỂU ĐẢNG BỘ TỈNH LẦN THỨ XIX, NHIỆM KỲ 2020 - 2025

Thực hiện Nghị quyết Đại hội Đảng bộ tỉnh lần thứ XVIII, nhiệm kỳ 2015 - 2020 trong bối cảnh đất nước đạt được những thành tựu to lớn sau hơn 30 năm thực hiện công cuộc đổi mới; tiềm lực, vị thế đất nước ngày càng được nâng cao trên trường quốc tế. Sau gần 30 năm tái lập tỉnh, tiềm năng, lợi thế được khai thác, phát huy hiệu quả. Tuy vậy, tình hình thế giới và khu vực diễn biến phức tạp, khó lường. Trong nước, các thế lực thù địch, phần tử cơ hội chính trị không ngừng chống phá; biến đổi khí hậu, dịch bệnh diễn biến phức tạp; đại dịch Covid-19 ảnh hưởng lớn đến mọi mặt đời sống KT-XH. Trong tỉnh, sự cố môi trường biển gây hậu quả nặng nề về KT-XH, môi trường, an ninh trật tự. Trong bối cảnh đó, Đảng bộ và Nhân dân tỉnh nhà đã đoàn kết, thống nhất, vượt qua khó khăn, thách thức, giành được những kết quả quan trọng, khá toàn diện trên các lĩnh vực.

Đại hội đại biểu Đảng bộ tỉnh Hà Tĩnh lần thứ XIX, nhiệm kỳ 2020 - 2025 có nhiệm vụ đánh giá kết quả thực hiện Nghị quyết Đại hội Đảng bộ tỉnh lần thứ XVIII, xác định mục tiêu, nhiệm vụ 5 năm, định hướng những năm tới với phương châm: **Đoàn kết - Dân chủ - Kỷ cương - Sáng tạo - Phát triển** và xác định Chủ đề: **Tăng cường xây dựng, chỉnh đốn Đảng và hệ thống chính trị trong sạch, vững mạnh; phát huy dân chủ, đoàn kết, giá trị văn hóa, ý chí, khát vọng và sức mạnh con người Hà Tĩnh; đẩy mạnh đổi mới sáng tạo; bảo đảm QPAN; huy động tối đa, sử dụng hiệu quả mọi nguồn lực, đưa Hà Tĩnh phát triển nhanh và bền vững, phấn đấu đến năm 2030 trở thành tỉnh khá ⁽¹⁾ của cả nước.**

Phần thứ nhất

ĐÁNH GIÁ KẾT QUẢ THỰC HIỆN NGHỊ QUYẾT ĐẠI HỘI XVIII NHIỆM KỲ 2015 - 2020

I. Về Kinh tế - xã hội, quốc phòng – an ninh

1. Kinh tế - xã hội đạt nhiều kết quả quan trọng và khá toàn diện, góp phần nâng cao đời sống vật chất và tinh thần cho Nhân dân

Tăng trưởng kinh tế bình quân giai đoạn 2016-2020 đạt 6,75%(2), chất lượng từng bước được nâng lên. Quy mô nền kinh tế gấp 1,6 lần so với năm 2015⁽³⁾; GRDP⁽⁴⁾ bình quân đầu người tăng từ 44 triệu đồng lên trên 70 triệu đồng, thu nhập bình quân đầu người tăng từ 23 triệu đồng lên 36 triệu đồng. Cơ cấu kinh tế chuyển dịch đúng hướng, tỷ trọng nông nghiệp còn 12,2%, công nghiệp - xây dựng 45,5%, dịch vụ 42,3%. Cơ cấu lao động chuyển dịch tích cực⁽⁵⁾; năng suất lao động bình quân tăng 11,1%/năm.

Quy hoạch tổng thể phát triển KT-XH tỉnh đến năm 2020, tầm nhìn đến năm 2050 được cụ thể hóa bằng các quy hoạch phát triển ngành, lĩnh vực. Quy hoạch xây dựng vùng Nam Nghệ An - Bắc Hà Tĩnh và Nam Hà Tĩnh - Bắc Quảng Bình được quan tâm huy động nguồn lực triển khai thực hiện; tập trung đầu tư hệ thống kết cấu hạ tầng khu vực, đặc biệt là hạ tầng giao thông liên kết vùng, góp phần nâng cao hiệu quả công tác quản lý nhà nước, định hướng phát triển KT-XH.

Công nghiệp tăng trưởng nhanh, tiếp tục là động lực chủ yếu của nền kinh tế, bình quân đạt 46,7%. Tỷ trọng công nghiệp tăng nhanh, từ 12,4% lên 38,9%. Dự án Khu liên hợp gang thép và cảng Sơn Dương Formosa Hà Tĩnh (giai đoạn 1) đi vào hoạt động, trở thành hạt nhân tăng trưởng của nền kinh tế. Một số dự án công nghiệp quan trọng được khởi công, hoàn thành và bước đầu phát huy hiệu quả⁽⁶⁾. Các sản phẩm công nghiệp chủ lực mới như thép, điện đóng góp quan trọng vào tăng trưởng kinh tế.

Cơ cấu lại ngành nông nghiệp đạt kết quả khá. Tốc độ tăng trưởng bình quân toàn ngành đạt 2%/năm. Tỷ trọng giá trị chăn nuôi tăng từ 48,8% lên trên 53%; tỷ trọng nhóm các sản phẩm chủ lực⁽⁷⁾ tăng từ 30,4% lên trên 46%; giảm tỷ trọng trồng trọt từ 49% xuống dưới 43%; có 122 sản phẩm đạt chuẩn OCOP 3 sao, 4 sao. Giá trị sản xuất trên đơn vị diện tích tăng từ 70 triệu đồng/ha lên trên 90 triệu đồng/ha.

Thực hiện chương trình mục tiêu quốc gia xây dựng nông thôn mới (NTM) đã làm thay đổi căn bản diện mạo nông thôn, đạt được những thành tựu nổi bật; đời sống vật chất, tinh thần của Nhân dân tiếp tục được nâng lên. Kết quả thực hiện xây dựng NTM vượt chỉ tiêu và về đích trước 2 năm so với mục tiêu đại hội. Toàn tỉnh có 93% số xã và 5 huyện đạt chuẩn NTM⁽⁸⁾; 15 xã NTM nâng cao; 3 xã NTM kiểu mẫu; TP Hà Tĩnh, TX Hồng Lĩnh hoàn thành nhiệm vụ xây dựng NTM. Xây

dựng khu dân cư NTM kiểu mẫu, vườn mẫu đạt kết quả nổi bật, với những cách làm sáng tạo, góp phần quan trọng nâng cao chất lượng toàn diện chương trình xây dựng NTM⁽⁹⁾.

Dịch vụ, thương mại, du lịch từng bước khai thác hiệu quả tiềm năng, lợi thế của tỉnh, thúc đẩy chuyển dịch cơ cấu kinh tế, cơ cấu lao động. Tăng trưởng bình quân 5,5%; tổng mức bán lẻ hàng hóa và doanh thu dịch vụ tăng bình quân 6,3%/năm; kết cấu hạ tầng dịch vụ, thương mại phát triển theo hướng văn minh, hiện đại; thị trường hàng hóa ngày càng đáp ứng tốt hơn nhu cầu tiêu dùng của người dân; công tác xã hội hóa đầu tư, chuyển đổi mô hình quản lý chợ, bảo vệ người tiêu dùng tiếp tục được quan tâm. Kết nối tour, tuyến du lịch được chú trọng. Doanh thu du lịch năm 2020 tăng 17% so với năm 2015. Giá trị kim ngạch xuất khẩu tăng gấp 9,7 lần so với năm 2015.

Các thành phần kinh tế phát triển đúng định hướng góp phần huy động, sử dụng có hiệu quả các nguồn lực trong xã hội. Hoàn thành cổ phần hóa và từng bước thoái vốn tại các doanh nghiệp nhà nước theo lộ trình đã được Thủ tướng Chính phủ phê duyệt. Các doanh nghiệp sau sắp xếp, đổi mới cơ bản hoạt động thích ứng với cơ chế thị trường⁽¹⁰⁾. Khu vực kinh tế tư nhân phát triển khá, đóng góp quan trọng vào tăng trưởng, chuyển dịch cơ cấu kinh tế, giải quyết việc làm và tăng thu ngân sách⁽¹¹⁾. Kinh tế có vốn đầu tư nước ngoài tăng trưởng vượt bậc, đóng góp trên 30% GRDP. Kinh tế tập thể được quan tâm, khuyến khích phát triển, từng bước hoạt động thực chất, hiệu quả⁽¹²⁾.

Hoạt động tài chính, tín dụng cơ bản đáp ứng nhu cầu vốn phát triển KT-XH và phục vụ đời sống Nhân dân. Tổng thu ngân sách đạt 57.700 tỷ đồng⁽¹³⁾, tăng bình quân 18,2%/năm, trong đó thu nội địa chiếm 58%. Tăng tỷ trọng thu từ hoạt động SXKD trong cơ cấu thu nội địa. Chi ngân sách địa phương cơ bản đáp ứng các nhiệm vụ. Các tổ chức tín dụng trên địa bàn phát triển khá⁽¹⁴⁾. Huy động vốn tăng trưởng bình quân đạt 16,5%/năm⁽¹⁵⁾, trong đó vốn trung và dài hạn tăng trưởng trên 30%/năm. Dư nợ tín dụng tăng bình quân 17,6%/năm⁽¹⁶⁾. Kịp thời triển khai các chính sách hỗ trợ tín dụng, đáp ứng nhu cầu vốn phát triển kinh tế và an sinh xã hội⁽¹⁷⁾.

Huy động và sử dụng hiệu quả vốn đầu tư, góp phần thúc đẩy tăng trưởng và chuyển dịch cơ cấu kinh tế. Tổng nguồn vốn huy động đạt trên 172.000 tỷ

đồng. Cơ cấu vốn đầu tư toàn xã hội chuyển dịch tích cực, tỷ trọng đầu tư từ khu vực tư nhân tăng khá⁽¹⁸⁾; thu hút nguồn vốn FDI giảm nhưng tỷ trọng chiếm 44% trong cơ cấu vốn; thu hút đầu tư trong nước đạt kết quả khá⁽¹⁹⁾. Xã hội hóa đầu tư đạt nhiều kết quả, nhất là hạ tầng đô thị, thương mại, GD-ĐT⁽²⁰⁾, kêu gọi được một số tập đoàn lớn như Vingroup, Nguyễn Hoàng... đầu tư vào địa bàn.

Quản lý tài nguyên, bảo vệ môi trường và thích ứng với biến đổi khí hậu được coi trọng, có mặt chuyển biến tích cực

Cơ bản hoàn thành công tác đo đạc, lập bản đồ, xây dựng hồ sơ địa chính, cấp giấy chứng nhận quyền sử dụng đất cho các tổ chức, hộ gia đình, cá nhân. Các tồn đọng trong lĩnh vực đất đai được tập trung xử lý. Tăng cường quản lý và khai thác hiệu quả tiềm năng, lợi thế rừng và đất lâm nghiệp.

Công tác quản lý quy hoạch, khai thác khoáng sản được tập trung chỉ đạo. Việc cấp phép thăm dò, khai thác khoáng sản đảm bảo đúng quy định, chủ yếu thông qua hình thức đấu giá. Triển khai thực hiện đề án xử lý chất thải rắn đạt kết quả bước đầu; xử lý cơ bản các điểm gây ô nhiễm môi trường nghiêm trọng. Tích cực xử lý, giải quyết hậu quả sự cố môi trường biển; phối hợp chỉ đạo hoàn thành việc khắc phục các vi phạm về môi trường và giám sát chặt chẽ hoạt động của Công ty TNHH Gang thép Hưng Nghiệp Formosa Hà Tĩnh.

Tích cực, chủ động các phương án phòng, chống thiên tai, thích ứng với biến đổi khí hậu, hạn chế thấp nhất thiệt hại; ưu tiên nguồn lực đầu tư kết cấu hạ tầng thủy lợi, tăng cường năng lực phòng, chống thiên tai, ngập lụt, xâm nhập mặn⁽²¹⁾.

Lĩnh vực văn hóa, thể thao chuyển biến tích cực. Tổ chức tốt các sự kiện chính trị, văn hóa gắn với tuyên truyền, quảng bá hình ảnh, tiềm năng vùng đất, con người Hà Tĩnh. Công tác bảo tồn, phát huy giá trị di sản văn hóa vật thể và phi vật thể được chú trọng, nhất là các di sản được UNESCO vinh danh⁽²²⁾. Phong trào toàn dân đoàn kết xây dựng đời sống văn hóa gắn với xây dựng NTM, đô thị văn minh lan tỏa sâu rộng. Công tác xã hội hóa xây dựng các thiết chế văn hóa, thể thao có nhiều chuyển biến tích cực. Phong trào thể thao quần chúng phát triển mạnh⁽²³⁾. Thể thao thành tích cao có nhiều khởi sắc⁽²⁴⁾.

Giáo dục & đào tạo đạt kết quả khá toàn diện. Tiếp tục thực hiện lộ trình đổi mới căn bản, toàn diện GD&ĐT, quy hoạch lại hệ thống trường lớp, đáp ứng nhu

cầu học tập, nâng cao chất lượng giáo dục⁽²⁵⁾. Cơ sở vật chất trường học được củng cố theo hướng chuẩn hóa. Công tác xã hội hóa, mở rộng các loại hình đào tạo đạt kết quả khá. Chất lượng giáo dục toàn diện cơ bản được giữ vững; đạt chuẩn phổ cập giáo dục các cấp học⁽²⁶⁾; tỷ lệ học sinh tốt nghiệp THPT hằng năm trên 97%, tỷ lệ học sinh vào đại học, cao đẳng trên 43% số học sinh tốt nghiệp; tỷ lệ học sinh giỏi quốc gia liên tục thuộc tốp dẫn đầu cả nước; có 3 học sinh đạt huy chương quốc tế và khu vực⁽²⁷⁾. Trường Đại học Hà Tĩnh đạt chuẩn kiểm định chất lượng giáo dục, từ năm 2016 - 2019 đã tuyển sinh, đào tạo 15.245 sinh viên, trong đó có 1.998 cán bộ, sinh viên Lào.

Chất lượng giáo dục nghề nghiệp được nâng lên; thực hiện phân luồng học sinh, liên kết đào tạo nghề với doanh nghiệp đạt kết quả bước đầu⁽²⁸⁾, đào tạo nghề hằng năm bình quân gần 18 nghìn người. Nâng cao chất lượng đào tạo nghề cho lao động nông thôn và lao động đặc thù, gắn với giải quyết việc làm; tỷ lệ lao động qua đào tạo tăng từ 53% lên 70%.

Công tác chăm sóc sức khỏe Nhân dân được quan tâm thực hiện tốt. Đổi mới, sắp xếp lại tổ chức bộ máy y tế tinh gọn, nâng cao hiệu quả hoạt động và thực hiện phân cấp quản lý y tế cơ sở theo Nghị quyết Trung ương 6 khóa XII⁽²⁹⁾. Y tế dự phòng được chú trọng, kịp thời ngăn chặn các bệnh dịch nguy hiểm. Triển khai công tác phòng, chống, kiểm soát dịch bệnh Covid-19 với cách làm chủ động, sâu sát, hạn chế tối đa mức lây lan. Năng lực chuyên môn, y đức có nhiều chuyển biến tích cực; tiếp cận được nhiều dịch vụ kỹ thuật chuyên sâu, dịch vụ tuyến Trung ương. Cải cách hành chính, ứng dụng công nghệ thông tin trong khám, chữa bệnh từng bước được đẩy mạnh; người dân bước đầu được theo dõi quản lý sức khỏe qua hệ thống hồ sơ điện tử. 90% trạm y tế có bác sĩ; 100% xã, phường, thị trấn đạt tiêu chí quốc gia về y tế; đạt kế hoạch 26 giường bệnh/vạn dân, 10,5 bác sĩ/vạn dân; tỷ lệ người dân có thẻ bảo hiểm y tế tăng từ 71% lên 90%; tỷ lệ trẻ dưới 5 tuổi suy dinh dưỡng thể nhẹ cân còn 9%.

Chuyển dịch cơ cấu lao động, giải quyết việc làm, giảm nghèo, thực hiện chính sách xã hội được quan tâm. Cơ cấu lao động tham gia hoạt động kinh tế trên địa bàn chuyển dịch theo hướng giảm lao động khu vực nông nghiệp, tăng lao động khu vực công nghiệp, xây dựng và dịch vụ⁽³⁰⁾. Bình quân hằng năm tạo việc làm cho trên 23.500 lao động, trong đó hơn 8.500 lao động đi làm việc ở nước ngoài. Thực hiện tốt chính sách bảo hiểm xã hội, bảo hiểm thất nghiệp⁽³¹⁾. Chính

sách đối với người có công được triển khai kịp thời⁽³²⁾. Thực hiện đồng bộ, hiệu quả Chương trình giảm nghèo bền vững; tỷ lệ hộ nghèo đa chiều từ 11,4% giảm còn dưới 3%.

Khoa học - công nghệ, thông tin truyền thông đóng góp tích cực vào phát triển KT-XH. Chú trọng xây dựng, ban hành các chính sách phát triển khoa học và công nghệ. Hoàn thiện tổ chức, đổi mới cơ chế quản lý, nâng cao hiệu quả hoạt động các đơn vị sự nghiệp; triển khai các nhiệm vụ trọng tâm, trọng điểm⁽³³⁾. Hình thành một số doanh nghiệp khoa học và công nghệ, góp phần khơi dậy đổi mới sáng tạo, khởi nghiệp. Tỷ lệ đổi mới khoa học và công nghệ trung bình đạt 13,6%/năm.

Hoạt động thông tin truyền thông bám sát nhiệm vụ chính trị, từng bước đáp ứng nhu cầu của các tầng lớp Nhân dân; hạ tầng thông tin và truyền thông, mạng lưới và nhiều loại hình dịch vụ được mở rộng⁽³⁴⁾; ứng dụng công nghệ thông tin trong cải cách hành chính và xây dựng chính quyền điện tử đạt mức khá. Các cơ quan báo chí trên địa bàn bám sát tôn chỉ, mục đích hoạt động, tích cực tuyên truyền hiệu quả các nhiệm vụ chính trị⁽³⁵⁾; hoạt động thông tin đối ngoại, thông tin cơ sở được tăng cường, mở rộng.

2. Quốc phòng – an ninh đảm bảo; công tác đối ngoại, hội nhập quốc tế được mở rộng

Chính trị ổn định, QPAN, TTATXH được đảm bảo trong bối cảnh có nhiều diễn biến phức tạp, đặc biệt sau sự cố môi trường biển, các tổ chức, phần tử phản động, đối tượng cực đoan gia tăng hoạt động chống phá, ảnh hưởng lớn đến ANTT nhưng các cấp, các ngành đã chỉ đạo nhất quán, triển khai đồng bộ các giải pháp, bình tĩnh xử lý hiệu quả các vấn đề phức tạp, đảm bảo ổn định.

Xây dựng khu vực phòng thủ, thế trận quốc phòng toàn dân gắn với thế trận an ninh nhân dân vững chắc. Công tác phối hợp lực lượng giữa quân sự, công an, biên phòng với các cấp, các ngành được tăng cường. Thực hiện nhiệm vụ phát triển KT-XH với bảo đảm QPAN ngày càng gắn kết chặt chẽ, nhất là nhiệm vụ xây dựng, bảo vệ khu vực phòng thủ ven biển, biên giới đất liền và các địa bàn trọng điểm.

Chủ động nắm, dự báo tình hình; xây dựng kế hoạch, sẵn sàng lực lượng và phương án phòng ngừa, đảm bảo ANTT trong mọi tình huống, nhất là những thời điểm đặc biệt khó khăn; triển khai hiệu quả các đợt cao điểm tấn công trấn áp tội phạm⁽³⁶⁾, xử lý nghiêm các đối tượng vi phạm, bảo đảm tốt các yêu cầu về chính trị, pháp luật, ngoại giao và môi trường đầu tư.

Tích cực, chủ động triển khai các hoạt động đối ngoại. Thường xuyên quan tâm xây dựng, củng cố quan hệ hữu nghị truyền thống đặc biệt với các tỉnh của nước bạn Lào. Tiếp tục mở rộng hợp tác với các tỉnh vùng Đông Bắc Thái Lan; triển khai ký kết hợp tác với một số tỉnh, thành phố của các nước Đức, Nga, Hàn Quốc. Củng cố và tăng cường hợp tác với đại sứ các nước tại Việt Nam và các tổ chức quốc tế, chú trọng các đối tác chiến lược.

3. Thực hiện 3 nhiệm vụ đột phá tác động tích cực đến phát triển KT-XH

Tập trung phát triển hệ thống kết cấu hạ tầng; xây dựng Khu Kinh tế Vũng Áng trở thành khu kinh tế động lực. Ưu tiên đầu tư phát triển hạ tầng giao thông, thủy lợi; hoàn thành cơ bản việc đầu tư, nâng cấp các công trình giao thông trọng điểm như quốc lộ 1A, đường ven biển, hệ thống thủy lợi Ngàn Trươi - Cẩm Trang (giai đoạn 1). Thực hiện hiệu quả chính sách phát triển hạ tầng giao thông nông thôn với cơ chế hỗ trợ xi măng và huy động nguồn lực trong Nhân dân. Triển khai thực hiện tốt mô hình thí điểm nhà ở xã hội⁽³⁷⁾. Khu kinh tế Vũng Áng tiếp tục thu hút được một số dự án đầu tư mới⁽³⁸⁾, đóng góp lớn cho xuất khẩu, tăng trưởng kinh tế, giải quyết việc làm và thu ngân sách⁽³⁹⁾.

Công tác cải cách hành chính. Ban hành kịp thời các nhóm chính sách trên các lĩnh vực; rà soát, cập nhật, công bố đầy đủ thủ tục hành chính. Kiện toàn, sắp xếp tổ chức bộ máy theo Nghị quyết Hội nghị Trung ương 6 khóa XII⁽⁴⁰⁾. Thành lập Trung tâm phục vụ hành chính công tỉnh và hệ thống trung tâm hành chính công cấp huyện, bộ phận tiếp nhận, trả kết quả cấp xã hoạt động hiệu quả. Chất lượng giải quyết thủ tục hành chính theo cơ chế “một cửa”, “một cửa liên thông” có nhiều tiến bộ. Ứng dụng công nghệ thông tin trong hoạt động điều hành, quản lý nhà nước được đẩy mạnh⁽⁴¹⁾. Hiệu lực, hiệu quả hoạt động của các cơ quan, đơn vị, chính quyền địa phương các cấp từng bước được nâng cao.

Ưu tiên nguồn lực đầu tư phát triển khoa học và công nghệ; triển khai các chủ trương, chính sách về nghiên cứu, ứng dụng đạt kết quả bước đầu⁽⁴²⁾. Chuyển đổi

100% đơn vị sự nghiệp khoa học và công nghệ sang cơ chế tự chủ. Thành lập sản phẩm công nghệ thiết bị trực tuyến tỉnh, ứng dụng kịp thời các kết quả nghiên cứu vào sản xuất, kinh doanh, quản lý. Hợp tác với các viện, trường đại học, trung tâm nghiên cứu ứng dụng, chuyển giao thành công một số công nghệ mới vào sản xuất, kinh doanh, bảo vệ môi trường⁽⁴³⁾.

Huy động nguồn lực đầu tư phát triển đô thị theo hướng văn minh, hiện đại. Ban hành cơ chế, chính sách tạo nguồn lực xây dựng TP Hà Tĩnh đạt chuẩn đô thị loại II, TX Hồng Lĩnh và TX Kỳ Anh cơ bản đạt chuẩn đô thị loại III. Thu hút đầu tư các dự án kết cấu hạ tầng đô thị đạt kết quả tích cực. Tiếp tục huy động tạo được nguồn lực quan trọng đầu tư phát triển, chỉnh trang, nâng cấp một số thị trấn, thị tứ. Tỷ lệ đô thị hóa đạt 29%⁽⁴⁴⁾.

II. CÔNG TÁC XÂY DỰNG ĐẢNG VÀ HỆ THỐNG CHÍNH TRỊ

1. Công tác chính trị tư tưởng có nhiều đổi mới, hiệu quả

Thường xuyên quan tâm đổi mới nội dung, phương thức giáo dục chính trị tư tưởng. Công tác giáo dục, tuyên truyền chủ nghĩa Mác - Lênin, tư tưởng Hồ Chí Minh được chú trọng, nâng cao hiệu quả. Quán triệt, triển khai thực hiện kịp thời các chủ trương, nghị quyết của Đảng, chính sách, pháp luật của Nhà nước đảm bảo sát thực tiễn, phù hợp đối tượng. Tuyên truyền kịp thời, hiệu quả các phong trào thi đua yêu nước, gương điển hình tiên tiến, kết quả phát triển KT-XH, nhất là các công trình, dự án lớn, xây dựng nông thôn mới, đô thị văn minh, khắc phục sự cố môi trường biển, phòng, chống đại dịch Covid-19, hoạt động kỷ niệm các ngày lễ lớn, sự kiện chính trị quan trọng của quê hương, đất nước. Chất lượng đào tạo, bồi dưỡng lý luận chính trị, kỹ năng nghiệp vụ, cập nhật kiến thức mới, cung cấp thông tin định hướng cho cán bộ, đảng viên được nâng lên⁽⁴⁵⁾.

Ban hành, triển khai thực hiện Nghị quyết về đổi mới, nâng cao chất lượng công tác tuyên giáo trong tình hình mới. Công tác định hướng hoạt động thông tin, báo chí, đấu tranh, phản bác luận điệu sai trái của các thế lực thù địch, bảo vệ nền tảng tư tưởng của Đảng được tập trung chỉ đạo. Chủ động nắm tình hình tư tưởng Nhân dân và dư luận xã hội; kịp thời lãnh đạo, chỉ đạo, xử lý những vấn đề mới, phức tạp nảy sinh, giữ vững ổn định tình hình. Chú trọng kiểm tra, đánh giá, sơ kết, tổng kết việc tổ chức thực hiện chủ trương, nghị quyết để kịp thời sửa đổi, bổ

sung, điều chỉnh, ban hành mới các chủ trương, chính sách phù hợp, gắn với phổ biến những kinh nghiệm hay, cách làm mới, nhân rộng các điển hình tiên tiến.

Công tác chính trị tư tưởng tạo chuyển biến tích cực về nhận thức và hành động trong cán bộ, đảng viên và Nhân dân, góp phần khơi dậy, nâng cao lòng tự hào dân tộc, tin tưởng đường lối đổi mới của đất nước và sự phát triển của quê hương.

2. Thực hiện nghiêm túc Nghị quyết Trung ương 4 khóa XI, khóa XII về xây dựng, chỉnh đốn Đảng gắn với Chỉ thị số 05-CT/TW của Bộ Chính trị về học tập và làm theo tư tưởng, đạo đức, phong cách Hồ Chí Minh và các quy định về trách nhiệm nêu gương của cán bộ, đảng viên, người đứng đầu.

Lãnh đạo, chỉ đạo, tổ chức thực hiện nghiêm túc Nghị quyết Trung ương 4 khóa XI, khóa XII về xây dựng, chỉnh đốn Đảng. Kịp thời xây dựng, ban hành chương trình hành động, kế hoạch và các văn bản triển khai thực hiện đồng bộ từ tỉnh đến cơ sở⁽⁴⁶⁾. Tổ chức học tập, quán triệt trong hệ thống chính trị và tuyên truyền rộng rãi trong Nhân dân bằng các hình thức thiết thực⁽⁴⁷⁾.

Tổ chức thực hiện sâu rộng, thường xuyên việc học tập, làm theo tư tưởng, đạo đức, phong cách Hồ Chí Minh theo Chỉ thị số 05-CT/TW của Bộ Chính trị và nội dung chuyên đề hằng năm⁽⁴⁸⁾; các tấm gương điển hình tiên tiến trên các lĩnh vực, địa bàn đã tạo lan tỏa trong xã hội, góp phần xây dựng môi trường văn hóa lành mạnh, nâng cao đạo đức công vụ, tác động tích cực trong thực hiện nhiệm vụ chính trị⁽⁴⁹⁾.

Tập trung chỉ đạo thực hiện nghiêm túc các quy định số 101-QĐ/TW, số 08-QĐi/TW của Trung ương và Quy định số 890-QĐi/TU của Tỉnh ủy về trách nhiệm nêu gương của cán bộ, đảng viên, trước hết là người đứng đầu các cấp, các ngành, địa phương, đơn vị. Kịp thời giải quyết những vấn đề nổi cộm, bức xúc trong Nhân dân; chủ động phát hiện, chấn chỉnh kịp thời những biểu hiện vi phạm của cán bộ, đảng viên. Tăng cường chỉ đạo cấp ủy, chính quyền các cấp sửa đổi, bổ sung quy chế làm việc; đưa nội dung xây dựng, chỉnh đốn Đảng và các quy định nêu gương vào chương trình kiểm tra, giám sát, sinh hoạt của các đảng bộ, chi bộ. Hướng dẫn cán bộ, đảng viên cam kết thực hiện và đăng ký nội dung nêu gương; theo dõi chặt chẽ việc thực hiện trách nhiệm nêu gương, nhất là đối với lãnh đạo chủ chốt, người đứng đầu tổ chức đảng, chính quyền.

Tăng cường chỉ đạo các cấp ủy, tổ chức đảng chú trọng công tác tự phê bình và phê bình gắn kiểm điểm việc thực hiện Nghị quyết Trung ương 4 khóa XI, khóa XII và các quy định về trách nhiệm nêu gương của tập thể và cá nhân; chỉ rõ những việc làm được, chưa làm được, nguyên nhân, phương hướng và giải pháp khắc phục; thực hiện tốt nguyên tắc tập trung dân chủ trong sinh hoạt Đảng. Hằng năm, lựa chọn các nội dung gợi ý kiểm điểm các tổ chức đảng trực thuộc⁽⁵⁰⁾; chỉ đạo các cấp ủy, tập thể lãnh đạo và từng đồng chí cấp ủy viên từ tỉnh đến cơ sở kiểm điểm nghiêm túc, xây dựng và thực hiện kế hoạch khắc phục khuyết điểm, hạn chế.

Việc thực hiện Nghị quyết Trung ương 4 khóa XI, khóa XII, Chỉ thị số 05-CT/TW và các quy định về trách nhiệm nêu gương của cán bộ, đảng viên đã tạo bước chuyển biến mạnh mẽ trong công tác xây dựng đảng bộ, chi bộ trong sạch, vững mạnh, nâng cao ý thức phục vụ Nhân dân, từng bước khắc phục tình trạng quan liêu, xa dân của cán bộ, đảng viên, nhất là người đứng đầu các cơ quan, đơn vị, địa phương.

3. Công tác tổ chức, cán bộ và đảng viên, bảo vệ chính trị nội bộ được tập trung chỉ đạo, đạt kết quả rõ nét

Tổ chức bộ máy cơ quan Đảng, chính quyền, MTTQ và đoàn thể các cấp tiếp tục được sắp xếp, kiện toàn có lộ trình, bước đi thích hợp gắn với bổ sung, ban hành quy định về chức năng, nhiệm vụ, xây dựng quy chế làm việc, quy chế phối hợp công tác, bước đầu vận hành thông suốt, hoạt động hiệu lực, hiệu quả hơn trước⁽⁵¹⁾.

Thực hiện Nghị quyết số 39-NQ/TW, ngày 17/4/2015 của Bộ Chính trị về tinh giản biên chế và cơ cấu lại đội ngũ cán bộ, công chức, viên chức, đến cuối năm 2019 khối cơ quan Đảng, MTTQ, các tổ chức chính trị - xã hội giảm 24,27% biên chế; khối cơ quan nhà nước giảm 8,7%; các đơn vị sự nghiệp công lập giảm 9%; cấp xã: biên chế cán bộ, công chức giảm 19,1%, cán bộ bán chuyên trách giảm 41,8%⁽⁵²⁾.

Triển khai chủ động, kỹ lưỡng, đồng bộ, bài bản việc sắp xếp các đơn vị hành chính cấp xã theo Nghị quyết số 37-NQ/TW, ngày 24/12/2018 của Bộ Chính trị, được cán bộ, đảng viên và Nhân dân đồng tình ủng hộ. Đến hết năm 2019, đã sắp xếp 80 đơn vị hành chính cấp xã, hình thành 34 xã mới, giảm 46 xã, toàn tỉnh hiện có 216 xã; các đơn vị hành chính cấp xã sau sáp nhập hoạt động ổn định. Đề án

“Bố trí công an chính quy đảm nhận các chức danh công an xã, thị trấn trên địa bàn tỉnh Hà Tĩnh” được triển khai đồng bộ ở 100% xã, thị trấn.

Công tác cán bộ được thực hiện đồng bộ và có nhiều đổi mới. Đã sửa đổi, bổ sung và ban hành các quy định về công tác cán bộ⁽⁵³⁾ phù hợp với tình hình mới. Thực hiện đúng quy trình, quy định, dân chủ, công khai, minh bạch, chặt chẽ, thận trọng, đẩy lùi tình trạng chạy chức, chạy quyền, tạo môi trường cho cán bộ rèn luyện, cống hiến, trưởng thành và chuẩn bị nguồn cán bộ kế cận⁽⁵⁴⁾. Trong đánh giá cán bộ, đã thực hiện nghiêm túc quy định, theo hướng xuyên suốt, đa chiều, bằng sản phẩm, với các tiêu chí cụ thể. Đội ngũ cán bộ được đề bạt, bổ nhiệm, giới thiệu ứng cử cơ bản đáp ứng yêu cầu nhiệm vụ. Công tác đào tạo, bồi dưỡng cán bộ được quan tâm⁽⁵⁵⁾. Công tác tuyển dụng công chức, viên chức đảm bảo khách quan, công bằng, minh bạch, đúng quy trình, quy định⁽⁵⁶⁾. Thực hiện đầy đủ, kịp thời các chế độ, chính sách đối với cán bộ, nhất là cán bộ dôi dư do sắp xếp tổ chức bộ máy, đơn vị hành chính cấp xã và tinh giản biên chế.

Tập trung củng cố, nâng cao năng lực lãnh đạo, sức chiến đấu của tổ chức cơ sở đảng; nâng cao chất lượng sinh hoạt chi bộ, chất lượng đội ngũ cán bộ, đảng viên. Xây dựng tổ chức cơ sở đảng vững mạnh, củng cố, kiện toàn các tổ chức đảng yếu kém. Công tác phát triển đảng viên, nhất là ở vùng sâu, vùng xa, vùng có đông giáo dân và ở doanh nghiệp tư nhân được quan tâm; từng bước xóa tình trạng thôn, tổ dân phố chưa có đảng viên và sinh hoạt ghép⁽⁵⁷⁾.

Đội ngũ đảng viên tiếp tục tăng về số lượng, nâng cao chất lượng, trình độ ngày càng được nâng lên⁽⁵⁸⁾. Bình quân mỗi năm kết nạp 2.560 đảng viên⁽⁵⁹⁾. Công tác bảo vệ chính trị nội bộ được các tổ chức đảng quan tâm thực hiện nghiêm túc.

Nhìn chung, công tác cán bộ có nhiều đổi mới, dân chủ, khách quan, công khai, minh bạch. Cơ bản chọn và bố trí cán bộ hợp lý, phát huy năng lực, sở trường. Chất lượng đội ngũ cán bộ các cấp từ tỉnh đến cơ sở ngày càng được nâng lên, góp phần thực hiện hiệu quả các nhiệm vụ chính trị.

4. Công tác kiểm tra, giám sát và kỷ luật của Đảng được tăng cường

Quán triệt và triển khai thực hiện nghiêm túc, kịp thời các quy định, hướng dẫn của Trung ương; nâng cao nhận thức cho các cấp ủy, tổ chức đảng, cán bộ, đảng viên, trước hết là người đứng đầu cấp ủy về vai trò, vị trí, mục đích, ý nghĩa,

thẩm quyền, trách nhiệm và quy trình thực hiện nhiệm vụ kiểm tra, giám sát, kỷ luật của Đảng. Thực hiện đổi mới, sắp xếp một bước tổ chức bộ máy cơ quan ủy ban kiểm tra các cấp theo tinh thần Nghị quyết Trung ương 6 (khóa XII); xây dựng đội ngũ cán bộ ủy ban kiểm tra các cấp cơ bản đủ về số lượng, từng bước nâng cao chất lượng, từng bước đáp ứng yêu cầu nhiệm vụ.

Cấp ủy⁽⁶⁰⁾ và ủy ban kiểm tra các cấp⁽⁶¹⁾ tích cực, chủ động triển khai các nhiệm vụ kiểm tra, giám sát; tập trung kiểm tra, kết luận các vụ việc phức tạp; xử lý nghiêm các tổ chức đảng và đảng viên vi phạm⁽⁶²⁾, giữ nghiêm kỷ luật của Đảng.

Chú trọng kiểm tra, giám sát việc chấp hành chủ trương, nghị quyết của Đảng, chính sách, pháp luật của Nhà nước; việc lãnh đạo, chỉ đạo, tổ chức thực hiện các nhiệm vụ trọng tâm của tỉnh và các địa phương, đơn vị; những lĩnh vực dễ nảy sinh tiêu cực, như: đất đai, tài chính, ngân sách, đầu tư xây dựng cơ bản, việc thực hiện nguyên tắc tập trung dân chủ và quy chế làm việc, công tác cán bộ... Quan tâm kiểm tra, giám sát các cấp ủy, tổ chức đảng trong các cơ quan nhà nước, đơn vị hành chính sự nghiệp, doanh nghiệp nhà nước; cấp ủy viên, cán bộ lãnh đạo, quản lý các cấp, các ngành. Thường xuyên đổi mới phương pháp, kỹ năng kiểm tra, giám sát. Thực hiện công khai kết quả kiểm tra, giám sát, thi hành kỷ luật Đảng trên các phương tiện truyền thông, tạo hiệu ứng tích cực trong Nhân dân.

Công tác kiểm tra, giám sát được thực hiện nghiêm túc, đảm bảo đúng quy định; giúp các cấp ủy nắm chắc tình hình tổ chức đảng và đảng viên; phát hiện, biểu dương, nhân rộng những nhân tố tích cực, điển hình tiên tiến; kịp thời chấn chỉnh, khắc phục những tồn tại, hạn chế, yếu kém; xử lý nghiêm các trường hợp vi phạm, góp phần giữ nghiêm kỷ luật, kỷ cương của Đảng, tăng cường đoàn kết, thống nhất trong Đảng, củng cố niềm tin trong Nhân dân.

5. Công tác dân vận được chú trọng; hoạt động của MTTQ và các tổ chức chính trị - xã hội tiếp tục đổi mới, tăng cường mối quan hệ gắn bó mật thiết giữa Đảng, chính quyền với Nhân dân

Các chủ trương, nghị quyết về công tác dân vận được cụ thể hóa sát với tình hình thực tiễn, đáp ứng quyền, lợi ích hợp pháp của Nhân dân. Công tác dân vận chính quyền có chuyển biến tích cực; ban hành đồng bộ các cơ chế, chính sách khuyến khích, hỗ trợ phát triển kinh tế và đảm bảo an sinh xã hội; quan tâm giải quyết các đề xuất, kiến nghị hợp pháp, chính đáng của người dân và doanh nghiệp.

Thực hành dân chủ được mở rộng; chất lượng, hiệu quả việc xây dựng và thực hiện quy chế dân chủ trong các loại hình cơ sở được quan tâm. Phương châm: Dân biết, dân bàn, dân làm, dân kiểm tra, dân thụ hưởng được cụ thể hóa trên các lĩnh vực đời sống xã hội. Nâng cao hiệu quả các phong trào thi đua yêu nước, các cuộc vận động gắn với phong trào thi đua “Dân vận khéo”, với hơn 11.500 mô hình trên các lĩnh vực, góp phần tập hợp, huy động sức mạnh to lớn của Nhân dân trong phát triển KT-XH, nhất là trong xây dựng NTM giảm nghèo bền vững, đảm bảo QPAN, góp phần xây dựng Đảng và các tổ chức trong hệ thống chính trị trong sạch, vững mạnh.

Khối đại đoàn kết toàn dân được củng cố, tăng cường. Nội dung, phương thức hoạt động của MTTQ và các tổ chức chính trị - xã hội, hội quần chúng có nhiều đổi mới, tích cực vận động, tập hợp đoàn viên, hội viên, sâu sát cơ sở, bám sát nhiệm vụ chính trị trọng tâm và nhu cầu, nguyện vọng chính đáng, hợp pháp của Nhân dân. Tích cực tham gia giám sát, phản biện xã hội, xây dựng Đảng, chính quyền. Cơ chế “Đảng lãnh đạo, Nhà nước quản lý, Nhân dân làm chủ” được thực hiện khá đồng bộ, thống nhất từ tỉnh đến cơ sở.

Công tác tín ngưỡng, tôn giáo được quan tâm chỉ đạo, đảm bảo quyền tự do tín ngưỡng, tôn giáo của Nhân dân theo quy định của pháp luật. Tăng cường công tác tuyên truyền, vận động, động viên đồng bào theo tôn giáo và các chức sắc, chức việc, nhà tu hành thực hiện phương châm “sống tốt đời, đẹp đạo”; ban hành và thực hiện kịp thời các chính sách về tôn giáo theo quy định của Hiến pháp và pháp luật, phù hợp với thực tiễn công tác tôn giáo trên địa bàn.

Công tác dân vận đã góp phần tạo sự đồng thuận xã hội, phát huy sức mạnh khối đại đoàn kết toàn dân để thực hiện hiệu quả các mục tiêu phát triển KT-XH, nhất là xây dựng nông thôn mới, đảm bảo QPAN, TTATXH, tăng cường công tác xây dựng Đảng và mối quan hệ gắn bó mật thiết giữa cấp ủy, chính quyền, các tổ chức trong hệ thống chính trị và đội ngũ cán bộ với Nhân dân.

6. Công tác nội chính và phòng, chống tham nhũng, lãng phí được tập trung chỉ đạo, tạo chuyển biến tích cực trong nhận thức, hành động của cấp ủy đảng, chính quyền các cấp

Triển khai thực hiện nghiêm túc chủ trương của Đảng, chính sách, pháp luật của Nhà nước về phòng, chống tham nhũng, lãng phí; đề cao trách nhiệm người

đứng đầu các cơ quan, đơn vị; quan tâm các giải pháp phòng ngừa; công khai, minh bạch quy hoạch, kế hoạch, các cơ chế, chính sách phát triển KT-XH; tăng cường quản lý nhà nước về tài chính, ngân sách, tài sản công và các lĩnh vực dễ phát sinh tham nhũng, lãng phí, tiêu cực; chỉ đạo thực hiện kê khai tài sản, thu nhập theo quy định. Tăng cường thanh tra, kiểm tra, điều tra, phát hiện, khởi tố, truy tố, xét xử nghiêm các hành vi tham nhũng, lãng phí. Trong 5 năm đã khởi tố điều tra 157 vụ, 254 bị can phạm tội về kinh tế, tham nhũng, lạm dụng chức vụ, quyền hạn⁽⁶³⁾.

Thực hiện hiệu quả chiến lược cải cách tư pháp, tăng cường sự lãnh đạo của Đảng đối với các cơ quan bảo vệ pháp luật; chú trọng công tác phối hợp giữa các cơ quan điều tra, truy tố, xét xử trong đấu tranh phòng, chống tội phạm, phòng, chống tham nhũng, lãng phí; gắn cải cách tư pháp với cải cách hành chính và triển khai thực hiện đồng bộ, hiệu quả các bộ luật, luật liên quan đến hoạt động tư pháp, góp phần đẩy nhanh tiến độ, nâng cao chất lượng giải quyết các loại án. Công tác điều tra, truy tố, xét xử, thi hành án và hoạt động hỗ trợ tư pháp có nhiều chuyển biến tích cực. Chủ động phát hiện, điều tra, xử lý án hình sự, nhất là các vụ trọng án, không để xảy ra oan sai, hạn chế bỏ lọt tội phạm và án bị cải sửa, trả hồ sơ trong các giai đoạn tố tụng.

Thực hiện tốt công tác tiếp dân, giải quyết đơn thư khiếu nại, tố cáo, phản ánh, kiến nghị của công dân⁽⁶⁴⁾, đối thoại trực tiếp giữa người đứng đầu cấp ủy, chính quyền các cấp với Nhân dân⁽⁶⁵⁾, giải quyết hiệu quả, kịp thời các vấn đề phát sinh, phức tạp ở cơ sở. Duy trì nghiêm chế độ tiếp công dân định kỳ của đồng chí bí thư cấp ủy, chủ tịch HĐND, chủ tịch UBND các cấp. Tích cực kiểm tra, rà soát, giải quyết các vụ việc tồn đọng, phức tạp kéo dài; tăng cường thanh tra, kiểm tra trách nhiệm người đứng đầu về công tác tiếp dân, giải quyết đơn thư khiếu nại, tố cáo.

Công tác nội chính, cải cách tư pháp và phòng, chống tham nhũng đã góp phần phòng ngừa, ngăn chặn các hành vi vi phạm pháp luật; tạo môi trường thuận lợi để thu hút đầu tư, thúc đẩy phát triển KT-XH.

7. Phương thức lãnh đạo của các cấp ủy đảng và hoạt động của chính quyền có nhiều đổi mới, hiệu lực, hiệu quả

Công tác lãnh đạo, chỉ đạo của cấp ủy các cấp vừa đảm bảo toàn diện, chiến lược, vừa trọng tâm, trọng điểm⁽⁶⁶⁾. BCH Đảng bộ tỉnh, BTV Tỉnh ủy lãnh đạo thực hiện nhiệm vụ chính trị đảm bảo theo quy định của Đảng. Thực hiện nghiêm túc quy chế làm việc và các nguyên tắc tổ chức sinh hoạt Đảng, nhất là nguyên tắc tập trung dân chủ, tự phê bình và phê bình; chủ động, tích cực sắp xếp lại tổ chức bộ máy, bố trí cán bộ, kịp thời thay thế những cán bộ hạn chế về năng lực, uy tín; chú trọng phát huy vai trò tiên phong, gương mẫu của cán bộ, đảng viên, trước hết là người đứng đầu.

HĐND, UBND các cấp đã kịp thời cụ thể hóa chủ trương, nghị quyết của cấp ủy thành các cơ chế, chính sách, chương trình, kế hoạch, đề án. HĐND có nhiều đổi mới, đã thực hiện tốt chức năng quyết định những vấn đề quan trọng và hoạt động giám sát; chất lượng các kỳ họp, hiệu quả giám sát và tiếp xúc cử tri, hoạt động chất vấn và trả lời chất vấn ngày càng được nâng cao. Các nghị quyết do HĐND ban hành được triển khai thực hiện nghiêm túc, hiệu quả. UBND các cấp đã chủ động, triển khai thành chương trình hành động, xây dựng các đề án, tập trung cải cách hành chính, tinh gọn bộ máy; triển khai kịp thời, hiệu quả nhiệm vụ phát triển KT-XH, đối ngoại, đảm bảo QPAN.

Công tác lãnh đạo của cấp ủy đảng đối với chính quyền, MTTQ và các tổ chức trong hệ thống chính trị vừa đảm bảo nguyên tắc, vai trò lãnh đạo của Đảng, vừa đảm bảo để chính quyền, MTTQ và các tổ chức trong hệ thống chính trị chủ động, sáng tạo trong thực hiện chức năng, nhiệm vụ được giao. Tăng cường đối thoại và thông tin hai chiều giữa cấp ủy, chính quyền và các tổ chức trong hệ thống chính trị với Nhân dân. Ngoài tiếp xúc cử tri theo quy định, người đứng đầu cấp ủy, chính quyền từ tỉnh đến cơ sở đã thường xuyên tổ chức các cuộc tiếp xúc, đối thoại trực tiếp để phát huy quyền làm chủ của Nhân dân, lắng nghe ý kiến của cán bộ, đảng viên.

Nhìn lại kết quả nhiệm kỳ qua, trong bối cảnh gặp nhiều khó khăn, thách thức, nhưng các cấp ủy đảng, chính quyền, hệ thống chính trị và Nhân dân toàn tỉnh đã nỗ lực phấn đấu, kiên trì thực hiện các mục tiêu, chỉ tiêu đại hội, đạt kết quả quan trọng trên các lĩnh vực, tạo nền tảng, điều kiện mới để phát triển nhanh và bền vững trong những năm tới. Kinh tế phục hồi, phát triển nhanh sau sự cố môi trường biển; tiềm lực, quy mô nền kinh tế được nâng lên. Kết cấu hạ tầng được tăng cường, nhất là hạ tầng giao thông, thủy lợi, hạ tầng đô thị, dịch vụ -

thương mại. Xây dựng NTM đã đúc rút được những bài học sâu sắc về phát huy sức mạnh của Nhân dân, đảm bảo vai trò lãnh đạo của Đảng, sự điều hành, quản lý của các cấp chính quyền, sự vào cuộc của hệ thống chính trị. Lĩnh vực văn hóa, xã hội phát triển đã góp phần quan trọng vào việc thực hiện hiệu quả mục tiêu tiến bộ, công bằng xã hội; nâng cao đời sống văn hóa, tinh thần của Nhân dân; xây dựng môi trường văn hóa - xã hội lành mạnh, tăng cường đoàn kết, gắn bó trong cộng đồng dân cư. QPAN, TTATXH được đảm bảo. Quan hệ đối ngoại, hội nhập quốc tế mở rộng. Công tác xây dựng Đảng và hệ thống chính trị có nhiều chuyển biến tích cực. Năng lực lãnh đạo, sức chiến đấu của tổ chức đảng được nâng lên rõ rệt; tổ chức bộ máy cơ quan đảng, chính quyền, MTTQ và tổ chức chính trị - xã hội các cấp được sắp xếp, kiện toàn theo hướng tinh gọn, hoạt động hiệu lực, hiệu quả. Khối đại đoàn kết toàn dân được củng cố, tăng cường, nâng cao niềm tin của Nhân dân đối với Đảng và Nhà nước.

III. HẠN CHẾ, NGUYÊN NHÂN, BÀI HỌC KINH NGHIỆM

1. Một số hạn chế, yếu kém

1.1. Về phát triển KT-XH, đảm bảo QPAN

Nhiều chỉ tiêu quan trọng của Nghị quyết Đại hội lần thứ XVIII đề ra không đạt, nhất là tốc độ tăng trưởng kinh tế, thu ngân sách, thu nhập bình quân đầu người... Quy mô nền kinh tế còn nhỏ, phát triển thiếu bền vững, chưa đồng đều giữa các ngành, lĩnh vực, địa phương; liên kết sản xuất hàng hóa theo chuỗi giá trị chưa đạt yêu cầu. Chưa tạo được chuyển biến căn bản về năng suất, chất lượng, hiệu quả và sức cạnh tranh của nền kinh tế. Huy động tổng đầu tư toàn xã hội đạt thấp, một số dự án đầu tư triển khai chậm tiến độ, hiệu quả thấp, chuyển dịch cơ cấu kinh tế chưa vững chắc. Thu ngân sách, nhất là các khoản thu ngoài quốc doanh đạt thấp, thu từ tiền sử dụng đất chiếm tỷ trọng lớn. Môi trường đầu tư chưa thuận lợi, thu hút đầu tư vào một số địa bàn, lĩnh vực gặp nhiều khó khăn.

Tăng trưởng công nghiệp chủ yếu dựa vào sản xuất thép. Khu kinh tế Vũng Áng chưa thu hút được các dự án công nghiệp hỗ trợ; tỷ lệ lấp đầy và hiệu quả các khu, cụm công nghiệp còn thấp; tiểu thủ công nghiệp chậm phát triển. Dự án khai thác mỏ sắt Thạch Khê gây nhiều hệ lụy.

Cơ cấu lại ngành nông nghiệp chưa thực sự gắn với phát triển kinh tế nông thôn, sản xuất quy mô nhỏ, liên kết thiếu bền vững. Chế biến, tiêu thụ nông sản còn gặp nhiều khó khăn. Phong trào xây dựng NTM chưa đồng đều ở các địa phương, thu nhập và đời sống của người dân nông thôn ở một số vùng còn khó khăn. Tốc độ tăng trưởng lĩnh vực nông nghiệp, dịch vụ còn thấp so với các tỉnh trong khu vực. Dịch vụ, du lịch phát triển chưa tương xứng với tiềm năng, năng lực cạnh tranh thấp.

Nguồn lực đầu tư phát triển văn hóa chưa tương xứng; chất lượng đời sống văn hóa cơ sở chưa được nâng lên và chưa trở thành động lực của sự phát triển. Quản lý nhà nước về văn hóa một số lĩnh vực chưa hiệu quả, nhất là thực hiện nếp sống văn minh trong việc cưới, tang, lễ hội, tình trạng mê tín dị đoan, thương mại hóa còn xảy ra ở một số nơi. Chất lượng khám, chữa bệnh của các bệnh viện tuyến huyện chưa đồng đều; năng lực chuyên môn và quản lý tại tuyến y tế cơ sở còn hạn chế; tỷ lệ sinh con thứ 3 cao. Đào tạo, dạy nghề, giải quyết việc làm chưa tốt. Nhân lực chất lượng cao trên các lĩnh vực, nhất là kinh tế, khoa học, kỹ thuật, văn hóa còn thiếu; chuyển dịch cơ cấu lao động chậm; lao động nông nghiệp chiếm tỷ lệ lớn⁽⁶⁷⁾. Tỷ lệ hộ nghèo ở một số địa phương còn cao.

Công tác quản lý nhà nước một số lĩnh vực còn để xảy ra sai phạm; quản lý, sử dụng tài nguyên, nhất là đất đai, khoáng sản chưa hiệu quả; ô nhiễm môi trường một số nơi chậm được phát hiện, xử lý. Việc thực hiện quy hoạch, thu hút đầu tư xây dựng các khu xử lý rác thải tập trung gặp nhiều khó khăn.

An ninh chính trị, TTATXH một số địa bàn còn tiềm ẩn phức tạp; đấu tranh phòng, chống tai nạn, tệ nạn xã hội, tội phạm, nhất là tội phạm phi truyền thống, tội phạm công nghệ cao gặp nhiều khó khăn, thách thức. Xử lý một số vụ việc phức tạp còn chậm, bị động, thiếu kiên quyết. Công tác bồi thường, tái định cư, giải phóng mặt bằng còn nhiều tồn đọng, chậm được xử lý dứt điểm, nhất là tại Khu Kinh tế Vũng Áng.

Chỉ đạo thực hiện 3 nhiệm vụ đột phá chưa đạt yêu cầu. Ngoài Dự án Khu liên hiệp gang thép và Cảng Sơn Dương Formosa Hà Tĩnh, Khu Kinh tế Vũng Áng chưa thu hút được nhiều dự án lớn khác, chưa thực sự trở thành khu kinh tế động lực phát triển cho vùng, khu vực; chưa tập trung tháo gỡ khó khăn để đẩy nhanh tiến độ triển khai một số dự án trọng điểm; tỷ lệ đô thị hóa còn thấp⁽⁶⁸⁾, TX Hồng

Lĩnh và TX Kỳ Anh chưa đạt đô thị loại III theo Nghị quyết Đại hội Đảng bộ tỉnh lần thứ XVIII; hạ tầng giao thông, thoát nước của TP Hà Tĩnh và các đô thị chưa được đầu tư tương xứng. Cải cách hành chính, ứng dụng công nghệ thông tin, xây dựng chính quyền điện tử thiếu đồng bộ, tỷ lệ cung cấp, sử dụng dịch vụ công mức độ 3, 4 còn ở nhóm cuối cả nước; tổ chức bộ máy chưa tinh gọn; phân cấp quản lý gắn với trách nhiệm người đứng đầu chưa rõ ràng; một số cán bộ, công chức còn quan liêu, cửa quyền, nhũng nhiễu, tiêu cực, gây phiền hà cho người dân và doanh nghiệp. Ứng dụng khoa học, công nghệ còn khó khăn, chưa trở thành nền tảng, động lực cho sự phát triển.

1.2. Công tác xây dựng Đảng và các tổ chức trong hệ thống chính trị

Việc nắm diễn biến và định hướng tư tưởng cho cán bộ, đảng viên, Nhân dân cùng với việc xử lý một số vấn đề nảy sinh từ cơ sở có những thời điểm thiếu kịp thời. Đấu tranh phản bác các quan điểm sai trái, thù địch, thông tin xấu, độc có vụ việc còn bị động, lúng túng.

Kết quả thực hiện Nghị quyết Trung ương 4 khóa XI, khóa XII và Chỉ thị số 05-CT/TW của Bộ Chính trị có những nội dung còn thiếu chiều sâu, chưa trở thành việc làm thường xuyên, tự giác của cán bộ, đảng viên; gương điển hình trên các lĩnh vực, địa bàn và sức lan tỏa còn hạn chế. Tự phê bình và phê bình trong Đảng ở một số cấp ủy, tổ chức đảng chưa thực sự hiệu quả; việc khắc phục hạn chế, khuyết điểm ở một số địa phương, đơn vị chưa đạt yêu cầu. Một số cán bộ, đảng viên, trong đó có người đứng đầu chưa thực sự gương mẫu.

Năng lực lãnh đạo, sức chiến đấu của một số tổ chức cơ sở đảng chưa đáp ứng nhiệm vụ. Đổi mới nội dung, hình thức sinh hoạt của các loại hình chi bộ nhiều nơi còn khó khăn. Công tác xây dựng Đảng trong một số cơ quan hành chính, đơn vị sự nghiệp, doanh nghiệp chưa được chú trọng. Đánh giá, xếp loại tổ chức đảng và đảng viên nhiều nơi chưa thực chất. Việc phát triển đảng viên trong khu vực kinh tế tư nhân, một số địa bàn nông thôn chưa được quan tâm đúng mức⁽⁶⁹⁾; phát triển tổ chức đảng, đoàn thể trong các loại hình doanh nghiệp ngoài nhà nước chưa được quan tâm.

Nhìn chung đội ngũ cán bộ đông nhưng chưa mạnh; tỷ lệ cán bộ nữ, cán bộ trẻ còn thấp. Công tác cán bộ vẫn còn những hạn chế, bất cập, nhất là đánh giá cán bộ. Việc đổi mới, sắp xếp tổ chức bộ máy ở một số cơ quan, đơn vị thiếu quyết liệt.

Thực hiện Nghị quyết Trung ương 6 khóa XII về sắp xếp tổ chức bộ máy trong lĩnh vực y tế, giáo dục kết quả chưa cao. Tình hình biên chế chưa gắn với đánh giá, cơ cấu và bồi dưỡng, đào tạo lại đội ngũ cán bộ, công chức, viên chức.

Đổi mới phương thức lãnh đạo của một số cấp ủy đảng chưa hiệu quả; nghị quyết ban hành nhiều nhưng tổ chức thực hiện còn yếu, thiếu kiểm tra, giám sát. Phương thức Đảng lãnh đạo thông qua tổ chức đảng và đảng viên có nơi hiệu quả thấp, có biểu hiện bao biện, làm thay hoặc buông lỏng lãnh đạo. Một số thành viên các đoàn công tác của BTV Tỉnh ủy chưa thực sự sâu sát cơ sở.

Một số cấp ủy, tổ chức đảng nhận thức chưa đầy đủ, chưa quan tâm đúng mức công tác kiểm tra, giám sát. Một số cán bộ làm công tác kiểm tra thiếu bản lĩnh, chưa kiên quyết trong kiểm tra, xử lý và tham mưu xử lý vi phạm của tổ chức đảng và đảng viên.

Sự phối hợp giữa các tổ chức để vận động Nhân dân thực hiện các nhiệm vụ chính trị, giải quyết các vấn đề phức tạp phát sinh ở cơ sở tại một số địa phương, đơn vị hiệu quả chưa cao. Công tác dân vận trong đồng bào có đạo nhiều nơi chưa hiệu quả. Vai trò, hoạt động của MTTQ và các tổ chức chính trị - xã hội ở một số địa phương chưa đồng đều; tập hợp, thu hút đoàn viên, hội viên còn khó khăn; chưa thực hiện tốt vai trò giám sát, phản biện xã hội.

Công tác thanh tra, kiểm tra, điều tra, truy tố, xét xử và xử lý các vụ việc về tham nhũng, lãng phí, tiêu cực ở một số đơn vị chưa được chú trọng đúng mức; việc tự phát hiện tham nhũng, tiêu cực trong nội bộ vẫn là khâu yếu. Công tác tiếp dân, giải quyết đơn thư khiếu nại, tố cáo ở một số địa phương chưa được quan tâm chỉ đạo và tổ chức thực hiện hiệu quả; vẫn còn tình trạng đơn thư khiếu nại, tố cáo tồn đọng, kéo dài, vượt cấp. Thực hiện công tác cải cách tư pháp một số mặt còn hạn chế.

Những hạn chế, yếu kém nêu trên đã ảnh hưởng lớn đến việc thực hiện các mục tiêu, chỉ tiêu, nhiệm vụ Nghị quyết Đại hội Đảng bộ tỉnh lần thứ XVIII, nhiệm kỳ 2015 - 2020.

2. Nguyên nhân

Ngoài nguyên nhân khách quan do biến đổi khí hậu, thiên tai, dịch bệnh; hệ thống pháp luật chưa đồng bộ, các văn bản hướng dẫn thi hành chậm, nhất là chính

sách, pháp luật về đầu tư, môi trường, đất đai, xây dựng,... nguyên nhân chủ quan vẫn là chủ yếu, đó là:

1. Chưa dự báo hết được những khó khăn, thách thức nảy sinh và nội tại của nền kinh tế nên quá trình xác định các chỉ tiêu chủ yếu về KT-XH của Đại hội khóa XVIII quá cao. Dự án khai thác mỏ sắt Thạch Khê được sự quan tâm của nhiều thế hệ, căn cứ vào Thông báo Kết luận số 72-TB/TW, ngày 9/5/2007 của Bộ Chính trị yêu cầu việc khai thác mỏ sắt Thạch Khê phải đặc biệt chú ý bảo vệ môi trường sinh thái, đảm bảo điều kiện tốt cho sự phát triển bền vững, lâu dài của đất nước nhưng năng lực chủ đầu tư chưa đáp ứng, nhất là về nguồn vốn, công nghệ khai thác, Dự án chưa đủ điều kiện về cơ sở pháp lý; mặc dù đã được Bộ Kế hoạch và Đầu tư và tỉnh Hà Tĩnh đề xuất chấm dứt dự án nhưng đến nay chưa có quyết định, ảnh hưởng lớn đến đời sống người dân khu vực mỏ.

2. Để sự cố môi trường biển nghiêm trọng xảy ra. Công tác bám địa bàn, dự báo, nắm tình hình một số vụ việc chậm, lúng túng, một số phần tử xấu, cực đoan cấu kết với các thế lực thù địch xuyên tạc, kích động, chống phá, gây ra một số vụ việc phức tạp, ảnh hưởng đến phát triển KT-XH suốt cả nhiệm kỳ.

3. Một số cấp ủy, chính quyền lãnh đạo, chỉ đạo thiếu quyết liệt, chưa xem công tác cải cách hành chính là khâu đột phá, nhiệm vụ trọng tâm, thường xuyên. Người đứng đầu một số cơ quan, đơn vị, địa phương thiếu quyết liệt trong lãnh đạo, chỉ đạo, ngại va chạm, né tránh, trông chờ, ỷ lại, chưa thể hiện vai trò nêu gương.

4. Phối hợp giữa các cấp, ngành và địa phương có mặt chưa đồng bộ, thiếu chặt chẽ, nhất là huy động các nguồn lực cho đầu tư phát triển, xử lý những vấn đề vướng mắc liên quan đến các dự án đầu tư, các tình huống phức tạp, vụ việc tồn đọng.

5. Cấp ủy, tổ chức đảng, người đứng đầu một số địa phương, đơn vị chưa quan tâm đúng mức công tác xây dựng Đảng, chậm ban hành và sửa đổi quy chế làm việc, chưa gắn trách nhiệm của người đứng đầu với tổ chức và tổ chức với người đứng đầu về nhiệm vụ được giao; thực hiện nhiệm vụ kiểm tra, giám sát, kỷ luật Đảng có nơi, có lúc chưa nghiêm, chưa thường xuyên, thiếu kịp thời.

3. Bài học kinh nghiệm

Thứ nhất, quán triệt sâu sắc các chủ trương, nghị quyết, chỉ thị của Đảng, chính sách, pháp luật của Nhà nước; chủ động, kịp thời vận dụng sáng tạo, cụ thể hóa vào điều kiện thực tiễn của tỉnh, đảm bảo khách quan, khoa học, mạnh dạn đổi mới, đề ra các giải pháp đồng bộ, khả thi.

Thứ hai, chăm lo công tác xây dựng Đảng, đổi mới phương thức, nâng cao năng lực lãnh đạo và sức chiến đấu của tổ chức đảng, đảm bảo sự lãnh đạo, chỉ đạo toàn diện, sâu sát, có trọng tâm, trọng điểm. Phát huy tính năng động, sáng tạo của các cấp chính quyền và sức mạnh tổng hợp của cả hệ thống chính trị, khơi dậy sức mạnh văn hóa, con người Hà Tĩnh; lấy mục tiêu nâng cao đời sống vật chất, tinh thần của Nhân dân lên trên hết, trước hết, trở thành động lực nội sinh, thúc đẩy phát triển KT-XH, làm thước đo đánh giá năng lực lãnh đạo của cấp ủy, chính quyền các cấp.

Thứ ba, phát huy, mở rộng dân chủ thực chất; tăng cường và củng cố đoàn kết, thống nhất trong Đảng, trước hết là Thường trực Tỉnh ủy, BTV Tỉnh ủy, BCH Đảng bộ tỉnh và cấp ủy các cấp, tạo lan tỏa trong hệ thống chính trị và toàn xã hội; công tác cán bộ phải được thực hiện dân chủ, khách quan, minh bạch, xây dựng đội ngũ cán bộ, nhất là người đứng đầu các cấp đủ phẩm chất, năng lực và uy tín, đáp ứng yêu cầu nhiệm vụ, dám nghĩ, dám làm, dám đột phá, dám chịu trách nhiệm, vì sự phát triển chung của tỉnh. Tăng cường công tác kiểm tra, giám sát, kỷ luật của Đảng, công tác phòng, chống tham nhũng, lãng phí.

Thứ tư, ban hành chủ trương, chính sách có trọng tâm, trọng điểm; phát huy tối đa tiềm năng, lợi thế của các vùng, miền; việc lựa chọn chủ trương đúng từ các nhiệm kỳ trước về phát triển công nghiệp, nhất là Khu kinh tế Vũng Áng. Cơ cấu lại ngành nông nghiệp, kinh tế nông thôn gắn với xây dựng NTM kết nối đô thị, cốt lõi là phát triển sản xuất. Lấy khoa học - công nghệ và đổi mới sáng tạo làm nền tảng và động lực; coi con người là trung tâm, chủ thể, nguồn lực chủ yếu và mục tiêu của sự phát triển. Phát triển kinh tế, văn hóa, xã hội gắn chặt với bảo vệ môi trường, thích ứng biến đổi khí hậu.

Thứ năm, kết hợp chặt chẽ nhiệm vụ phát triển KT-XH và môi trường, gắn với giữ vững QPAN, đảm bảo an ninh chính trị, TTATXH; chủ động nắm bắt, dự báo tình hình; kiên quyết, kiên trì, bình tĩnh xử lý các vấn đề phức tạp phát sinh;

thực hiện quan điểm: kế thừa, ổn định, đổi mới, phát triển; ổn định để phát triển và phát triển phải ổn định.

Phần thứ hai

PHƯƠNG HƯỚNG, MỤC TIÊU, NHIỆM VỤ VÀ CÁC GIẢI PHÁP CHỦ YẾU NHIỆM KỲ 2020 – 2025

I. BỐI CẢNH, TÌNH HÌNH

Toàn cầu hóa, hội nhập quốc tế và cuộc cách mạng công nghiệp lần thứ tư tác động nhanh, sâu rộng đến mọi mặt KT-XH vừa tạo thời cơ, vừa đặt ra nhiều thách thức đối với mọi quốc gia. Cạnh tranh kinh tế, chiến tranh thương mại, tranh giành các nguồn tài nguyên, thị trường, công nghệ, nhân lực chất lượng cao giữa các nước diễn ra ngày càng gay gắt. Những vấn đề toàn cầu như biến đổi khí hậu, dịch bệnh, an ninh phi truyền thống tiếp tục diễn biến phức tạp, khó lường. Trong nước, những thành tựu và kinh nghiệm sau gần 35 năm đổi mới đã tạo ra thế và lực mới của đất nước. Tuy vậy, 4 nguy cơ mà Đảng ta đã chỉ ra có mặt còn nghiêm trọng hơn; các thế lực thù địch tăng cường chống phá; biến đổi khí hậu và bảo vệ chủ quyền biển đảo đang đặt ra những thách thức lớn.

Trong tỉnh, kết quả đạt được sau 30 năm tái lập tạo nền tảng tiếp tục phát triển nhanh và bền vững. Hà Tĩnh đứng trước thời cơ phát triển lớn với vị trí nằm trên trục giao thông chiến lược Bắc - Nam, liên kết vùng giữa Nam Nghệ An - Bắc Hà Tĩnh, giữa Nam Hà Tĩnh - Bắc Quảng Bình, kết nối kinh tế khu vực; tuyến đường sắt Vũng Áng - Tân Ấp - Mụ Giạ kết nối Vũng Áng với Lào và vùng Đông Bắc Thái Lan. Tuy vậy, hệ thống kết cấu hạ tầng KT-XH chưa đáp ứng yêu cầu. Nguồn lực dành cho đầu tư phát triển còn hạn chế. Động lực tăng trưởng mới, việc ứng phó với biến đổi khí hậu, dịch bệnh nói chung, nhất là sau đại dịch Covid-19 đang đặt ra nhiều khó khăn, thách thức. Các phần tử cơ hội chính trị, cực đoan, cấu kết với các thế lực thù địch tiếp tục kích động chống phá, gây tiềm ẩn phức tạp về ANTT.

Tình hình thế giới, khu vực, trong nước đặt ra nhiều vấn đề mới, yêu cầu lớn và phức tạp hơn, đòi hỏi Đảng bộ và Nhân dân phải tiếp tục tăng cường đoàn kết, nỗ lực vươn lên để phát triển nhanh hơn, bền vững hơn trong những năm tới.

II. PHƯƠNG HƯỚNG

Tăng cường xây dựng, chỉnh đốn Đảng và hệ thống chính trị trong sạch, vững mạnh; nâng cao năng lực lãnh đạo và sức chiến đấu của Đảng bộ. Xây dựng đội ngũ cán bộ có phẩm chất, đạo đức trong sáng, đủ năng lực, uy tín, ngang tầm nhiệm vụ, dám nghĩ, dám làm, dám đột phá, dám chịu trách nhiệm, vì sự phát triển chung của tỉnh. Phát huy dân chủ, đoàn kết. Nhất quán thực hiện quan điểm phát triển bền vững; lấy con người làm trung tâm, khoa học - công nghệ là nền tảng, động lực; khơi dậy khát vọng, ý chí, đổi mới sáng tạo, phát huy giá trị bản sắc văn hóa, con người Hà Tĩnh. Xác định “Bốn trụ cột - Ba nền tảng” và “Ba đô thị - Một trung tâm - Ba hành lang”⁽⁷⁰⁾ làm trọng điểm phát triển cho giai đoạn 2021 - 2030, tầm nhìn đến năm 2045. Tăng trưởng kinh tế gắn với bảo vệ môi trường, thích ứng với biến đổi khí hậu. Tăng cường công tác quản lý nhà nước trên các lĩnh vực. Hiện đại hóa nền hành chính, xây dựng chính quyền điện tử, nâng cao đạo đức công vụ, siết chặt kỷ luật, kỷ cương, gắn trách nhiệm người đứng đầu; chủ động hội nhập quốc tế; tạo môi trường đầu tư kinh doanh thuận lợi phục vụ người dân và doanh nghiệp. Huy động tối đa và sử dụng có hiệu quả các nguồn lực đầu tư xây dựng kết cấu hạ tầng đồng bộ, nhất là hạ tầng giao thông chiến lược, hạ tầng khu kinh tế, hạ tầng số, hạ tầng đô thị, nước sạch. Tiếp tục đẩy mạnh xây dựng NTM gắn với đô thị văn minh.

III. MỤC TIÊU

Xây dựng Hà Tĩnh trở thành tỉnh có công nghiệp, nông nghiệp, dịch vụ phát triển, hệ thống kết cấu hạ tầng đồng bộ, xã hội tiến bộ, QPAN đảm bảo, trở thành một trong những cực phát triển của vùng Bắc Trung Bộ; cải thiện toàn diện đời sống Nhân dân; đến năm 2025 tỉnh đạt chuẩn NTM, thu nhập bình quân đầu người cao hơn bình quân các tỉnh Bắc Trung Bộ, phấn đấu năm 2030 trở thành tỉnh khá của cả nước.

IV. CÁC CHỈ TIÊU CHỦ YẾU

1. Đến năm 2025

Về kinh tế:

(1) Tốc độ tăng trưởng kinh tế (GRDP) bình quân trên 10%.

(2) Cơ cấu kinh tế: nông nghiệp dưới 9%, công nghiệp - xây dựng trên 55% (trong đó công nghiệp chiếm trên 47%); dịch vụ trên 36%.

(3) Thu ngân sách trên địa bàn trên 28 nghìn tỷ đồng, trong đó thu nội địa trên 16 nghìn tỷ đồng.

(4) Tổng vốn đầu tư toàn xã hội giai đoạn 2021 - 2025 khoảng 250 nghìn tỷ đồng.

(5) Thu nhập bình quân đầu người trên 70 triệu đồng.

(6) Giá trị sản xuất trên đơn vị diện tích bình quân 130 triệu/ha

(7) Kim ngạch xuất khẩu trên 2 tỷ USD.

(8) GRDP bình quân đầu người 120 triệu đồng (trên 5.000 USD).

(9) Mỗi năm thành lập mới trên 1.000 doanh nghiệp.

(10) Ít nhất 1 huyện đạt chuẩn nông thôn mới kiểu mẫu.

(11) Đô thị hóa trên 40%.

Về văn hóa - xã hội:

(12) Tỷ lệ hộ nghèo giảm bình quân mỗi năm trên 1,5%.

(13) Tỷ lệ lao động qua đào tạo 80%.

(14) Giải quyết việc làm mới cho trên 20 nghìn người/năm.

(15) Tỷ lệ bao phủ bảo hiểm y tế trên 95%.

(16) Có 11,5 bác sỹ/1 vạn dân; trên 28 giường bệnh/1 vạn dân.

(17) Tốc độ đổi mới công nghệ trên 20%/năm.

(18) Tối thiểu 80% thủ tục hành chính có phát sinh hồ sơ được triển khai dịch vụ công trực tuyến mức độ 3 và 4. Trên 50% hồ sơ thủ tục hành chính thuộc danh mục dịch vụ công trực tuyến mức độ 3, mức độ 4 được tiếp nhận và thụ lý.

(19) Tỷ lệ gia đình văn hóa, thôn, tổ dân phố văn hóa: trên 92%; cơ quan, đơn vị, doanh nghiệp đạt chuẩn văn hóa: 69%, xã đạt chuẩn văn hóa NTM: 70%; phường, thị trấn đạt chuẩn văn minh đô thị: 60%.

Về môi trường:

(20) Tỷ lệ dân số đô thị được sử dụng nước sạch đạt 98%.

(21) Tỷ lệ dân số nông thôn được sử dụng nước hợp vệ sinh 100%, trong đó nước đạt tiêu chuẩn trên 72%.

(22) Tỷ lệ che phủ rừng trên 52%.

(23) Tỷ lệ chất thải rắn được phân loại, thu gom, xử lý đạt tiêu chuẩn 80% trở lên.

Về quốc phòng - an ninh

(24) 100% xã, phường, thị trấn đạt cơ sở vững mạnh toàn diện

Về công tác xây dựng Đảng và hệ thống chính trị

(25) Bình quân hằng năm kết nạp trên 2.500 đảng viên.

(26) Hằng năm, trên 90% tổ chức cơ sở đảng hoàn thành tốt nhiệm vụ; trên 80% đảng viên hoàn thành tốt nhiệm vụ; xóa thôn, tổ dân phố chưa có đảng viên và chi bộ sinh hoạt ghép.

2. Định hướng đến năm 2030

- Tăng trưởng kinh tế giai đoạn 2026 - 2030 trên 8,5%; tính chung cả giai đoạn 2021 - 2030 đạt 9,7%/năm.

- GRDP bình quân đầu người trên 220 triệu đồng/năm (tương đương 8.800 USD).

- Dự kiến vốn đầu tư toàn xã hội giai đoạn 2026 - 2030 khoảng 352 nghìn tỷ đồng (tương đương 14,6 tỷ USD).

- Hình thành thành phố phía Bắc và phía Nam của tỉnh.

V. NHIỆM VỤ VÀ GIẢI PHÁP CHỦ YẾU

1. KINH TẾ - XÃ HỘI, QUỐC PHÒNG - AN NINH

1.1. Nâng cao chất lượng và tăng cường công tác quản lý quy hoạch; tổ chức thực hiện hiệu quả quy hoạch tỉnh giai đoạn 2021 - 2030, tầm nhìn đến năm 2045

Xây dựng chương trình hành động, kế hoạch thực hiện quy hoạch tỉnh. Rà soát, bổ sung, tích hợp các quy hoạch hiện có với quy hoạch tỉnh đảm bảo khả thi, xây dựng cơ chế, chính sách để tổ chức thực hiện. Cụ thể hóa bằng các quy hoạch, chính sách phát triển ngành, lĩnh vực, vùng theo mục tiêu, phát triển giai đoạn 2021 - 2025, định hướng đến năm 2030 theo hướng tăng trưởng xanh và phát triển bền vững, lấy con người là trung tâm, khoa học và công nghệ là nền tảng, động lực, tận dụng tốt nhất cơ hội của cuộc cách mạng công nghiệp lần thứ tư. Phát triển nhanh các ngành, lĩnh vực, vùng có lợi thế trên cơ sở tập trung nguồn lực. Kết hợp chặt chẽ giữa tăng trưởng kinh tế và phát triển văn hóa, tiến bộ, công bằng xã hội, đảm bảo QPAN; chủ động thích ứng với biến đổi khí hậu và bảo vệ môi trường.

1.2. Tập trung chuyển dịch cơ cấu, nâng cao năng suất, chất lượng của nền kinh tế

Tập trung các giải pháp đồng bộ chuyển dần từ tăng trưởng chủ yếu dựa vào đầu tư, lao động phổ thông sang tăng trưởng dựa vào năng suất, chất lượng lao động, ứng dụng tiến bộ khoa học - công nghệ và đổi mới sáng tạo, sử dụng hiệu quả các nguồn lực, đổi mới phương thức quản lý. Cải thiện mạnh mẽ môi trường đầu tư kinh doanh, thúc đẩy khởi nghiệp, phát triển các ngành, lĩnh vực, các thành phần kinh tế tiếp cận nhanh, ứng dụng hiệu quả thành tựu của cuộc cách mạng công nghiệp lần thứ tư. Tập trung tăng năng suất, sức cạnh tranh của các ngành, các sản phẩm chủ lực của tỉnh.

Đẩy mạnh cơ cấu lại nền kinh tế, nhất là đối với các ngành, lĩnh vực quan trọng. Tập trung phát triển các ngành công nghiệp nền tảng, chế biến, chế tạo và công nghiệp hỗ trợ. Phát triển nông nghiệp theo hướng hiện đại, sản xuất sạch, công nghệ cao, hàng hóa lớn trên cơ sở tiềm năng, lợi thế của từng vùng. Phát triển đa dạng các ngành dịch vụ theo hướng nâng cao chất lượng, giá trị gia tăng; chú trọng phát triển dịch vụ, du lịch, logistics.

1.3. Đẩy mạnh phát triển công nghiệp, nông nghiệp và dịch vụ, tiếp tục cơ cấu lại nội ngành các lĩnh vực kinh tế; xây dựng tỉnh đạt chuẩn NTM

Về công nghiệp, tiểu thủ công nghiệp:

Tập trung thu hút đầu tư, tăng tỉ lệ lấp đầy tại các khu, cụm công nghiệp; xây dựng Khu kinh tế Vũng Áng trở thành khu kinh tế đa chức năng. Ưu tiên và đa

dạng hóa các nguồn lực, hoàn thiện cơ chế, chính sách, chú trọng công tác bảo vệ môi trường, thúc đẩy phát triển nhanh và bền vững với 3 trụ cột: công nghiệp hỗ trợ, công nghiệp chế biến, chế tạo; trung tâm logistic và dịch vụ cảng biển; phát triển dịch vụ, thương mại; trong đó dự án Khu liên hiệp gang thép và cảng nước sâu Sơn Dương Formosa Hà Tĩnh đóng vai trò hạt nhân.

Ưu tiên phát triển sản xuất các ngành công nghiệp hỗ trợ sau thép, công nghiệp truyền thống và các ngành công nghiệp tiềm năng. Phấn đấu đến năm 2025 khu vực công nghiệp - xây dựng chiếm trên 55% GRDP.

Phát triển cụm ngành thép giữ vai trò chủ đạo trong ngành công nghiệp. Tạo điều kiện triển khai giai đoạn 2 Dự án Khu liên hiệp gang thép và cảng Sơn Dương Formosa Hà Tĩnh trên cơ sở sử dụng công nghệ tiên tiến, hiện đại, đáp ứng nguyên liệu cho chế biến, chế tạo, đảm bảo nghiêm ngặt về môi trường. Tiếp tục phát triển sản xuất các sản phẩm chế tạo từ thép, các ngành dịch vụ sửa chữa, cơ khí, hỗ trợ ngành sản xuất sau thép.

Triển khai thực hiện hiệu quả Nghị quyết số 55-NQ/TW, ngày 11/2/2020 của Bộ Chính trị về định hướng chiến lược phát triển năng lượng quốc gia của Việt Nam đến năm 2030, tầm nhìn đến năm 2045; đưa vào vận hành Nhà máy Nhiệt điện Vũng Áng II; ưu tiên phát triển điện khí, điện gió, điện mặt trời, điện sinh khối. Xây dựng hệ thống lưới điện thông minh, hiệu quả, an toàn; sử dụng năng lượng tiết kiệm.

Ưu tiên thu hút đầu tư phát triển công nghiệp xanh, sử dụng hiệu quả tài nguyên, năng lượng và thân thiện với môi trường, khuyến khích các doanh nghiệp đầu tư đổi mới thiết bị, công nghệ sản xuất theo hướng tiên tiến, hiện đại. Nâng cao mức độ chế biến sâu ở các nhóm ngành công nghiệp chủ đạo; chuyển sang sản xuất vật liệu xây dựng cao cấp.

Xây dựng các cụm công nghiệp; khôi phục, phát triển các làng nghề truyền thống; tổ chức sản xuất theo hướng hình thành doanh nghiệp, hợp tác xã để tập trung thu hút nguồn vốn, lao động, đầu tư trang thiết bị, công nghệ mới, đa dạng hóa sản phẩm, mở rộng thị trường; khuyến khích, tạo điều kiện để du nhập các nghề tiểu thủ công nghiệp mới gắn với phân công lại lao động địa bàn nông thôn.

Về nông nghiệp, kinh tế nông thôn và xây dựng NTM:

Đẩy mạnh cơ cấu lại ngành nông nghiệp, phát triển nhanh, hiệu quả, bền vững, toàn diện hơn theo hướng hiện đại. Cơ cấu lại sản xuất từng ngành, từng lĩnh vực, gắn với phát triển kinh tế nông thôn, xây dựng NTM theo hướng khai thác tối đa tiềm năng, lợi thế của các địa phương, vùng sinh thái; phát triển mạnh các sản phẩm nông nghiệp hàng hóa chủ lực theo 3 cấp độ⁽⁷¹⁾. Tập trung khai thác tối đa tiềm năng, phát triển các sản phẩm đặc sản, riêng có của vùng miền, địa phương thành sản phẩm lợi thế, sản phẩm OCOP của tỉnh trong chuỗi giá trị nông sản quốc gia, theo 3 vùng sinh thái⁽⁷²⁾. Khai thác tiềm năng, lợi thế rừng và đất lâm nghiệp; quản lý, bảo vệ và phát triển rừng đặc dụng, rừng phòng hộ đầu nguồn, ven biển, rừng tự nhiên để tăng khả năng chống chịu biến đổi khí hậu; phát triển các vùng trồng rừng nguyên liệu tập trung thâm canh theo chuỗi liên kết với các nhà máy chế biến gỗ xuất khẩu. Khai thác, phát triển nuôi trồng thủy sản theo hướng thâm canh, công nghệ cao; quản lý tốt quy hoạch các vùng nuôi, nhất là nuôi tôm trên cát, đảm bảo môi trường, an toàn cao; hiện đại hóa cơ sở hạ tầng, dịch vụ nghề cá, gắn với phòng, chống khai thác thủy sản bất hợp pháp, bảo vệ và phát triển nguồn lợi thủy sản.

Đẩy mạnh phát triển kinh tế nông thôn, gắn với sản phẩm OCOP. Ưu tiên đổi mới công nghệ, thiết bị, đầu tư phát triển công nghiệp chế biến tinh, sâu, áp dụng hệ thống quản lý chất lượng tiên tiến. Phát triển kinh tế tập thể, kinh tế tư nhân, ngành nghề, làng nghề gắn với du lịch, bảo tồn và phát triển các giá trị văn hóa truyền thống, bảo vệ môi trường nông thôn. Phát triển sản phẩm OCOP theo hướng gia tăng về giá trị, đảm bảo tiêu chuẩn theo quy chuẩn. Khuyến khích doanh nghiệp đầu tư công nghiệp, tiểu thủ công nghiệp nông thôn; đẩy mạnh hoạt động xúc tiến thương mại, thị trường tiêu thụ nông sản; xây dựng và phát triển thương hiệu, chỉ dẫn địa lý, kiểu dáng mẫu mã hàng hóa, chất lượng an toàn vệ sinh thực phẩm.

Tiếp tục triển khai mạnh mẽ, đồng bộ chương trình mục tiêu quốc gia xây dựng nông thôn mới, gắn với phát triển đô thị; coi phát triển kinh tế, nâng cao đời sống vật chất, tinh thần cho Nhân dân, bảo tồn các giá trị văn hóa là trọng tâm của xây dựng NTM. Lãnh đạo, chỉ đạo và tổ chức thực hiện toàn diện trên tất cả các tiêu chí, đặc biệt là tiêu chí tỉnh NTM theo Quyết định của Thủ tướng Chính phủ về thí điểm xây dựng tỉnh Hà Tĩnh đạt chuẩn NTM; ưu tiên nguồn lực cho các xã, huyện chưa đạt chuẩn và hoàn thiện các tiêu chí cấp tỉnh. Nâng cao chất lượng các công trình phúc lợi nông thôn. Giải quyết có hiệu quả các vấn đề bức xúc về môi

trường; tăng nhanh tỉ lệ hộ dân nông thôn được sử dụng nước sạch. Đẩy mạnh phong trào xây dựng khu dân cư NTM kiểu mẫu, vườn mẫu, chương trình giảm nghèo bền vững; huy động nguồn lực đầu tư, lồng ghép hiệu quả các chương trình, dự án, đảm bảo an sinh xã hội. Gắn quá trình xây dựng NTM với đô thị văn minh, kết nối hạ tầng, thị trường tiêu thụ, thúc đẩy phát triển du lịch, dịch vụ.

Rà soát, bổ sung quy hoạch, các cơ chế, chính sách thúc đẩy cơ cấu lại ngành nông nghiệp, kinh tế nông thôn và xây dựng NTM; chú trọng các vùng nguyên liệu tập trung, loại cây, con chủ lực của tỉnh. Xây dựng hệ thống các khu vực thu mua, chế biến, bảo quản, vận chuyển, tiêu thụ hàng hóa nông sản xuất khẩu. Quan tâm thực hiện hiệu quả chính sách bảo hiểm nông nghiệp.

Tập trung quyết liệt, đẩy mạnh tích tụ, tập trung ruộng đất theo cơ chế cho thuê, chuyển nhượng, góp đất, phát triển đa dạng các loại hình liên kết với doanh nghiệp, cơ sở thu mua, chế biến; chỉ đạo các địa phương triển khai hình thành cánh đồng lớn liên kết sản xuất với doanh nghiệp, trong đó ưu tiên sản xuất nông nghiệp hữu cơ với các loại giống cây trồng năng suất, chất lượng cao, chống chịu được dịch bệnh.

Tiếp tục đổi mới và phát triển các hình thức tổ chức sản xuất, dịch vụ, đẩy mạnh thu hút, phát triển doanh nghiệp đầu tư vào nông nghiệp, nông thôn, phát triển đa dạng các loại hình liên kết sản xuất. Đổi mới và phát triển kinh tế hợp tác, trọng tâm là hợp tác xã trong nông nghiệp, nông thôn, gắn với đào tạo nâng cao năng lực và chuyển đổi cơ cấu lao động; hình thành các liên hiệp hợp tác xã để thu hút vốn đầu tư, ứng dụng công nghệ tiên tiến, nâng cao kỹ năng quản lý, điều hành.

Dịch vụ, thương mại, du lịch:

Phát triển dịch vụ cảng biển và hậu cần (logistics) trở thành trụ cột quan trọng trong nền kinh tế. Từng bước đầu tư xây dựng kết cấu hạ tầng cảng Vũng Áng; đưa cảng Vũng Áng, cảng Sơn Dương trở thành cảng vận chuyển quốc tế lớn của vùng Bắc Trung Bộ. Tập trung kêu gọi đầu tư hoàn thành 2 trung tâm logistics tại Khu kinh tế Vũng Áng và huyện Đức Thọ. Định hướng phát triển Khu Kinh tế Cửa khẩu quốc tế Cầu Treo trở thành trung tâm logistics trên giao điểm giữa trục đường Hồ Chí Minh và hành lang kinh tế Đông - Tây, là điểm trung chuyển hàng hóa giữa nội địa với Tiểu vùng sông Mê Kông (GMS). Phát triển hạ tầng thương mại theo

hương văn minh hiện đại, thương mại điện tử, bảo vệ quyền lợi người tiêu dùng; tạo chuỗi liên kết tiêu thụ nông sản ổn định, đẩy mạnh xuất khẩu.

Tập trung đầu tư phát triển hạ tầng du lịch, nhất là du lịch biển, hình thành các đô thị du lịch khu vực, kết nối các di tích văn hóa, lịch sử. Nâng cao chất lượng dịch vụ, nguồn nhân lực, phát triển đa dạng các sản phẩm du lịch gắn với tiềm năng của từng địa phương, thúc đẩy du lịch sinh thái, du lịch homestay, du lịch trải nghiệm và các loại hình du lịch mới. Phát triển các tour, tuyến du lịch của tỉnh gắn với không gian du lịch trên “Con đường di sản Miền Trung”, kết nối với du lịch biển với các tỉnh lân cận và các trung tâm du lịch lớn của cả nước; hình thành các tuyến du lịch quốc tế kết nối với các nước trong khu vực.

1.4. Phát triển các thành phần kinh tế; nâng cao hiệu quả doanh nghiệp nhà nước, kinh tế tập thể; phát triển kinh tế tư nhân, kinh tế có vốn đầu tư nước ngoài trở thành động lực quan trọng để phát triển nhanh và bền vững

Thực hiện hiệu quả các chủ trương, nghị quyết của Đảng về phát triển kinh tế nhiều thành phần, đẩy mạnh thu hút đầu tư, tôn vinh doanh nghiệp. Tiếp tục thực hiện thoái vốn nhà nước, cơ cấu lại, đổi mới và nâng cao hiệu quả hoạt động của các doanh nghiệp nhà nước. Phát triển kinh tế tư nhân trở thành động lực quan trọng của nền kinh tế, nhất là những lĩnh vực tính có lợi thế như công nghiệp chế biến, chế tạo, công nghiệp hỗ trợ, công nghiệp phục vụ nông nghiệp, dịch vụ, du lịch. Tạo lập môi trường đầu tư, kinh doanh thuận lợi cho phát triển kinh tế tư nhân; xây dựng các cơ chế, chính sách khuyến khích thành lập các doanh nghiệp tư nhân, tạo điều kiện để kinh tế tư nhân đầu tư, phát triển sản xuất, kinh doanh; thực hiện quyền tự do kinh doanh, quyền sở hữu tài sản, quyền tiếp cận thông tin, các loại thị trường và các dịch vụ xã hội; xóa bỏ các rào cản, chính sách, các biện pháp hành chính tạo ra bất bình đẳng trong tiếp cận nguồn lực, nhất là vốn và đất đai. Đẩy mạnh xã hội hóa, tạo điều kiện cho kinh tế tư nhân tham gia cung cấp dịch vụ công; thực hiện cơ chế hợp tác công - tư trong đầu tư, khai thác, sử dụng, kinh doanh các dự án, công trình kết cấu hạ tầng kinh tế - kỹ thuật. Thực hiện hiệu quả chương trình hỗ trợ phát triển doanh nghiệp; hỗ trợ, khuyến khích doanh nghiệp khởi nghiệp, đổi mới sáng tạo, hiện đại hóa công nghệ và phát triển nguồn nhân lực, nâng cao năng suất lao động. Xây dựng doanh nghiệp đầu đàn, mũi nhọn theo từng lĩnh vực có đủ năng lực phát triển, đầu kéo cho các doanh nghiệp cùng phát triển.

Đổi mới, phát triển và nâng cao hiệu quả kinh tế tập thể, chú trọng hợp tác xã trong nông nghiệp, dịch vụ, thương mại. Khuyến khích, tạo điều kiện cho các hộ kinh doanh mở rộng quy mô, nâng cao hiệu quả hoạt động, tự nguyện liên kết hình thành các hình thức tổ chức hợp tác xã hoặc chuyển đổi sang hoạt động kinh doanh theo mô hình doanh nghiệp. Tăng cường, đổi mới phương thức quản lý nhà nước hành chính sang phục vụ doanh nghiệp.

Hoàn thiện chính sách thu hút, hợp tác đầu tư nước ngoài có tính cạnh tranh cao, lấy chất lượng, hiệu quả, công nghệ và bảo vệ môi trường là tiêu chí quan trọng để đánh giá. Xây dựng cơ chế khuyến khích để tăng liên kết giữa đầu tư nước ngoài và đầu tư trong nước, các lĩnh vực cần ưu tiên thu hút, các dự án có công nghệ mới, công nghệ cao, tiên tiến, công nghệ sạch, quản trị hiện đại, giá trị gia tăng cao, có tác động lan tỏa, kết nối chuỗi sản xuất và cung ứng toàn cầu, đặc biệt là các dự án tạo ra chuỗi giá trị.

1.5. Huy động tối đa và sử dụng hiệu quả mọi nguồn lực xây dựng kết cấu hạ tầng KT-XH đồng bộ, nhất là hạ tầng nông thôn kết nối đô thị, hạ tầng số, nước sạch, vệ sinh môi trường, hình thành các trục phát triển; thu hút và đẩy nhanh các dự án trọng điểm

Rà soát đồng bộ các quy hoạch phát triển, khuyến khích và thu hút tốt các nguồn vốn đầu tư từ các tổ chức và doanh nghiệp, trong đó tập trung vào quy hoạch phát triển cấp vùng gắn với quy hoạch đất đai, quy hoạch đô thị và quy hoạch các ngành kết cấu hạ tầng kỹ thuật chủ yếu. Xây dựng chính quyền điện tử, chính quyền số để giải quyết thủ tục hành chính liên quan đến hoạt động đầu tư, tạo môi trường đầu tư thông thoáng, minh bạch và ổn định.

Nâng cao hiệu quả, đa dạng hóa vận động xúc tiến đầu tư. Coi trọng xúc tiến đầu tư tại chỗ, thông qua việc giữ ổn định môi trường đầu tư kinh doanh, tháo gỡ kịp thời các khó khăn, vướng mắc để các doanh nghiệp, nhà đầu tư triển khai thành công dự án, mở rộng đầu tư. Xây dựng chương trình, kế hoạch, danh mục dự án kêu gọi đầu tư, có các chính sách ưu đãi đối với các tập đoàn kinh tế lớn, nhà đầu tư có trình độ khoa học - công nghệ cao; đẩy mạnh phong trào khởi nghiệp, khuyến khích tư tưởng làm giàu chính đáng trong Nhân dân.

Quy hoạch và xây dựng trục phát triển tuyến đường ven biển Xuân Hội - Vũng Áng. Chủ động phối hợp với Bộ Giao thông vận tải đẩy nhanh tiến độ tuyến

đường bộ cao tốc Bắc - Nam đoạn Bãi Vọt - Vũng Áng, triển khai tuyến đường sắt kết nối Lào - Vũng Áng. Đầu tư các trục giao thông trọng yếu để mở rộng không gian đô thị TP Hà Tĩnh, hình thành các hành lang, trục phát triển TP Hà Tĩnh. Phát triển đồng bộ 3 hành lang kinh tế: đồng bằng ven biển gắn với quốc lộ 1; quốc lộ 8A Hồng Lĩnh - Cầu Treo; hành lang miền núi gắn với đường Hồ Chí Minh.

Đẩy mạnh các hình thức xã hội hóa đầu tư, huy động tối đa các nguồn vốn của các tổ chức, doanh nghiệp và Nhân dân trong và ngoài tỉnh đầu tư kết cấu hạ tầng, nhất là lĩnh vực giao thông trọng điểm, đô thị động lực, cùng với chú trọng huy động nguồn lực cho văn hóa, y tế, GD&ĐT, môi trường... Dựa vào tiềm năng, lợi thế của vùng, tài nguyên đất đai để xây dựng và áp dụng linh hoạt hình thức huy động, các cơ chế, chính sách thu hút đầu tư. Khuyến khích, ưu đãi các thành phần kinh tế tham gia đầu tư vào lĩnh vực nông nghiệp, nông thôn, sản xuất công nghệ cao. Lồng ghép hiệu quả nguồn vốn đầu tư của các doanh nghiệp, dân cư với nguồn vốn từ ngân sách nhà nước.

Rà soát cơ chế, chính sách đã ban hành, cơ cấu lại các khoản chi, đảm bảo hợp lý, theo hướng giảm tỷ trọng chi thường xuyên để tập trung nguồn lực cho đầu tư phát triển; quản lý chặt chẽ, đẩy nhanh tiến độ giải ngân và hiệu quả sử dụng vốn đầu tư công.

Phát triển hạ tầng công nghệ thông tin, viễn thông đồng bộ, hiện đại kết nối với quốc gia bảo đảm điều kiện xây dựng và phát triển chính quyền điện tử, chính quyền số, đô thị thông minh và kinh tế số. Ưu tiên đầu tư hạ tầng phát triển khu công nghệ thông tin tập trung của tỉnh gắn với hạ tầng số. Đến năm 2025, cơ bản hoàn thành quá trình chuyển đổi số; đến năm 2030, phấn đấu đưa Hà Tĩnh vào nhóm 20 tỉnh, thành phố trực thuộc Trung ương về phát triển Chính phủ số và tỷ lệ kinh tế số chiếm 20% GRDP của tỉnh.

Ưu tiên phát triển hạ tầng các khu kinh tế, cảng biển, các trung tâm logistics. Hoàn thiện hạ tầng các khu kinh tế, khu, cụm công nghiệp, hệ thống đô thị hiện có và phát triển mới các đô thị nhỏ. Rà soát quy hoạch, phát triển thêm mạng lưới hồ đập để tích trữ nước, phòng chống lũ lụt, hạn hán gắn với hoàn thiện hệ thống hạ tầng đê điều, thủy lợi đa cấp, liên hoàn; phát triển hạ tầng điện, cấp nước, thoát nước.

Tập trung huy động nguồn lực phát triển các đô thị động lực. Mở rộng không gian đô thị TP Hà Tĩnh, hình thành một trong những đô thị trung tâm của các tỉnh Bắc Trung Bộ. Nâng cấp TX Kỳ Anh gắn với Khu kinh tế Vũng Áng trở thành vùng đô thị trung tâm phía Nam, hình thành thành phố công nghiệp Kỳ Anh trong tương lai. Kết nối hạ tầng TX Hồng Lĩnh với hạ tầng nông thôn các huyện phụ cận, đến năm 2030 trở thành thành phố phía Bắc của tỉnh; kết nối với không gian đô thị TP Vinh, tỉnh Nghệ An; gắn đô thị với nông thôn, các đô thị lớn.

1.6. Tăng cường quản lý, sử dụng hiệu quả các nguồn tài nguyên, bảo vệ môi trường, chủ động phòng, chống thiên tai, thích ứng với biến đổi khí hậu

Nâng cao chất lượng công tác xây dựng quy hoạch, kế hoạch sử dụng đất, hiện đại hóa công tác quản lý lĩnh vực địa chính, dịch vụ công về đất đai. Phát triển thị trường bất động sản, tăng cường kiểm soát các hoạt động trục lợi từ nguồn tài nguyên đất đai. Tập trung xử lý tồn đọng đất đai. Quản lý chặt chẽ quỹ đất, tăng cường thanh tra, kiểm tra việc quản lý sử dụng đất. Tăng cường quản lý khai thác khoáng sản, bảo vệ tài nguyên và môi trường; quản lý chặt chẽ tài nguyên, quy hoạch ven biển khu vực mỏ sắt Thạch Khê để phát triển dịch vụ, du lịch biển, bảo vệ môi trường. Phát huy hiệu quả hệ thống hồ đập, nhất là khai thác dự án hệ thống thủy lợi đa chức năng Ngàn Trươi - Cẩm Trang, hồ Kẻ Gỗ để phát triển du lịch sinh thái, phục vụ sản xuất và sinh hoạt của người dân. Triển khai thực hiện hiệu quả chương trình nước sạch, đảm bảo an ninh nguồn nước phục vụ sinh hoạt của Nhân dân khu vực nông thôn, đô thị. Nâng cao năng lực chống chịu, chủ động phòng tránh, giảm nhẹ thiên tai, thích ứng biến đổi khí hậu. Hoàn thành việc thiết lập hành lang bảo vệ bờ biển để chủ động chống sạt lở và nước biển dâng.

Nâng cao năng lực giám sát về môi trường. Xử lý triệt để các cơ sở, các điểm gây ô nhiễm môi trường. Triển khai xây dựng đồng bộ hệ thống xử lý chất thải theo hướng công nghệ hiện đại, tăng tỷ lệ tái chế, tái sử dụng, thu hồi năng lượng từ chất thải. Huy động nguồn lực, thực hiện đồng bộ các giải pháp công trình và phi công trình để bảo vệ môi trường. Tăng cường công tác quản lý nhà nước, xử lý nghiêm các vi phạm pháp luật về tài nguyên và môi trường.

1.7. Chủ động, tích cực ứng dụng thành tựu của cuộc cách mạng công nghiệp lần thứ tư, kinh tế số; hình thành trung tâm khởi nghiệp, đổi mới sáng tạo

Đẩy mạnh nghiên cứu, ứng dụng thành tựu mới của khoa học - công nghệ, nâng cao năng suất lao động, chất lượng, giá trị sản phẩm, nhất là các sản phẩm có thế mạnh chủ lực của tỉnh. Hỗ trợ phát triển tài sản trí tuệ, phát triển doanh nghiệp và thị trường khoa học - công nghệ, áp dụng các quy chuẩn, tiêu chuẩn kỹ thuật đối với sản phẩm hàng hóa. Phấn đấu tổng vốn đầu tư xã hội cho khoa học và công nghệ đạt ít nhất 1% GRDP vào năm 2025 và 2% GRDP vào 2030. Bảo đảm mức đầu tư từ ngân sách nhà nước cho khoa học - công nghệ không dưới 2% tổng chi ngân sách nhà nước hằng năm; một số ngành có tốc độ đổi mới công nghệ, thiết bị đạt khoảng 20%/năm, giá trị sản phẩm công nghệ cao và sản phẩm ứng dụng công nghệ cao đạt khoảng 40% tổng giá trị sản xuất công nghiệp⁽⁷³⁾.

Nâng cao hiệu quả quản lý nhà nước đối với các lĩnh vực viễn thông và internet, an ninh mạng và an toàn thông tin. Đẩy nhanh tiến độ triển khai trung tâm tích hợp dữ liệu và các hệ thống cơ sở dữ liệu quan trọng của tỉnh tạo nền tảng cho phát triển chính quyền điện tử đồng bộ theo khung kiến trúc Chính phủ điện tử quốc gia. Tin học hóa tất cả các quy trình nghiệp vụ trong hoạt động cơ quan nhà nước, đảm bảo 100% các cơ quan quản lý nhà nước cung cấp dịch vụ hành chính công mức độ 3 và 4, hướng tới mọi công dân đều được tiếp cận các dịch vụ hành chính công, một cửa điện tử giao tiếp với các cơ quan nhà nước.

Hình thành Trung tâm khởi nghiệp đổi mới sáng tạo cấp tỉnh để thúc đẩy, hỗ trợ quá trình hình thành và phát triển các loại hình doanh nghiệp có khả năng tăng trưởng nhanh dựa trên khai thác tài sản trí tuệ, công nghệ, mô hình kinh doanh mới; phát triển nhanh mô hình kinh tế nền tảng đối với các lĩnh vực có lợi thế.

1.8. Chú trọng đầu tư lĩnh vực văn hóa, xây dựng các giá trị chuẩn mực của con người Hà Tĩnh trong giai đoạn mới

Phát triển văn hóa, xây dựng, quảng bá hình ảnh về vùng đất, con người Hà Tĩnh văn minh, thân thiện trở thành nền tảng và động lực phát triển. Xây dựng môi trường văn hóa lành mạnh, an toàn, tạo điều kiện cho người dân được thụ hưởng và sáng tạo các giá trị văn hóa. Ưu tiên đầu tư xây dựng các thiết chế văn hóa - thể thao phục vụ đời sống Nhân dân. Quan tâm thực hiện chuẩn mực văn hóa lãnh đạo, văn hóa quản lý, văn hóa công sở, văn hóa doanh nghiệp. Tăng cường giáo dục, nâng cao nhận thức, ý thức tôn trọng và chấp hành pháp luật, xây dựng văn hóa pháp luật của người dân. Chú trọng phòng ngừa, ngăn chặn, đẩy lùi hiệu quả sự

xuống cấp về đạo đức, lối sống, tiêu cực, tệ nạn xã hội. Nâng cao chất lượng phong trào toàn dân đoàn kết xây dựng đời sống văn hóa, gắn với phong trào xây dựng NTM, đô thị văn minh. Bảo vệ, quản lý, phát huy tốt giá trị văn hóa truyền thống, giá trị các di sản văn hóa, đặc biệt là các di sản văn hóa được UNESCO vinh danh. Nâng cao hiệu quả giải quyết các vấn đề xã hội, thực hiện Chiến lược phát triển gia đình Việt Nam, Chương trình hành động quốc gia về phòng, chống bạo lực gia đình. Phát triển phong trào thể thao quần chúng và thể thao thành tích cao ở những môn có thế mạnh.

Quan tâm phát triển các dịch vụ văn hóa, gắn phát triển văn hóa với du lịch. Phát huy các loại hình văn hóa, văn nghệ dân gian; đổi mới, nâng cao chất lượng, hiệu quả hoạt động của Hội Liên hiệp Văn học, nghệ thuật và các chi hội chuyên ngành, tạo điều kiện và khuyến khích sáng tạo văn học, nghệ thuật. Thực hiện đề án quy hoạch báo chí. Quản lý, khai thác các loại hình thông tin trên internet phục vụ phát triển KT-XH; chủ động đấu tranh, ngăn chặn thông tin xấu độc, ảnh hưởng đến truyền thống văn hóa của dân tộc. Xây dựng nếp sống văn hóa đoàn kết, dân chủ, văn minh, nhất là trong việc cưới, việc tang, lễ hội.

1.9. Tiếp tục thực hiện đổi mới căn bản và toàn diện GD&ĐT, nâng cao chất lượng nguồn nhân lực, giải quyết việc làm

Tiếp tục sắp xếp, chuyển đổi mô hình quản lý giáo dục ở các cấp học theo hướng xã hội hóa đồng thời xem xét nguồn lực trường đại học và các cơ sở dạy nghề cấp tỉnh phù hợp với xu hướng đột phá để tạo động lực cho phát triển nguồn nhân lực chất lượng cao phục vụ phát triển KT-XH, hội nhập quốc tế. Đối với cấp THCS, phổ thông công lập thực hiện tốt công tác phân luồng, hướng nghiệp cho học sinh. Sắp xếp, bố trí hợp lý, nâng cao chất lượng đội ngũ giáo viên, cán bộ quản lý giáo dục. Xây dựng các chương trình đào tạo nghề chất lượng cao đạt chuẩn quốc gia; tăng cường hợp tác, đa dạng hóa các loại hình liên kết đào tạo, đáp ứng nguồn nhân lực đủ sức cạnh tranh trên thị trường lao động khu vực và quốc tế.

Thực hiện hiệu quả các chính sách đào tạo nguồn nhân lực. Ưu tiên đào tạo lao động phục vụ các ngành kinh tế kỹ thuật, kinh tế số, lao động nông thôn, đáp ứng nhu cầu của các doanh nghiệp và thị trường. Tiếp tục thực hiện hiệu quả chính sách thu hút nhân lực trình độ cao. Chuyển dịch cơ cấu lao động khu vực nông

nghiệp sang khu vực phi nông nghiệp ở nông thôn và thành thị; giảm tỷ lệ thất nghiệp khu vực thành thị, nâng tỷ lệ sử dụng thời gian lao động ở nông thôn.

1.10. Chăm lo thực hiện tốt các chính sách cho người có công với cách mạng và đảm bảo an sinh xã hội

Thực hiện tốt chế độ, chính sách và huy động xã hội hóa nguồn lực chăm lo người có công và các đối tượng bảo trợ xã hội; củng cố, phát triển hệ thống các cơ sở trợ giúp xã hội. Chú trọng phúc lợi xã hội, từng bước bảo đảm những nhu cầu cơ bản, thiết yếu cho các đối tượng an sinh xã hội về nhà ở, đi lại, giáo dục, y tế...; chỉnh trang, nâng cấp các công trình “đền ơn đáp nghĩa”. Giải quyết căn bản các vướng mắc, tồn đọng trong thực hiện chính sách người có công. Thực hiện đầy đủ, kịp thời các chính sách, chương trình, đề án, dự án về giảm nghèo, bảo vệ, chăm sóc trẻ em, bình đẳng giới, phòng, chống tệ nạn xã hội, đảm bảo an sinh xã hội; hoàn thiện cơ sở dữ liệu trên các lĩnh vực. Đảm bảo cân đối nguồn lực, triển khai đồng bộ, có hiệu quả kế hoạch thực hiện đề án giảm nghèo bền vững, hạn chế thấp nhất tình trạng tái nghèo; giảm tỷ lệ hộ nghèo, tỷ lệ hộ cận nghèo thấp hơn bình quân cả nước.

1.11. Nâng cao chất lượng công tác bảo vệ, chăm sóc sức khỏe Nhân dân

Tập trung nâng cao chất lượng dịch vụ khám, chữa bệnh các tuyến, đặc biệt là tuyến cơ sở; tiếp tục phát triển hệ thống bệnh viện vệ tinh, thực hiện tốt công tác chỉ đạo tuyến, đào tạo, chuyển giao kỹ thuật. Tăng cường và nâng cao hiệu quả công tác phòng, chống dịch bệnh, ứng phó kịp thời với các tình huống khẩn cấp, kiểm soát tốt dịch bệnh, không để lây lan ra diện rộng.

Quan tâm thực hiện chính sách dân số và phát triển; nâng cao chất lượng dân số, đảm bảo mức tăng dân số hợp lý và cân bằng giới tính khi sinh. Nâng cao sức khỏe, tầm vóc, tuổi thọ và chất lượng cuộc sống của người dân.

Tiếp tục củng cố và phát triển mạng lưới hệ thống y tế cơ sở đáp ứng yêu cầu. Đào tạo, phát triển nhân lực y tế, nhất là nguồn nhân lực chất lượng cao. Đẩy mạnh cải cách hành chính, ứng dụng công nghệ thông tin trong quản lý và khám, chữa bệnh. Đổi mới hệ thống quản lý và cung cấp dịch vụ y tế. Thực hiện đồng bộ việc quản lý hồ sơ sức khỏe điện tử. Tăng cường công tác xã hội hóa, thu hút đầu tư hạ

tăng lĩnh vực y tế. Nâng cao năng lực cạnh tranh trong chuỗi sản xuất, cung ứng dược phẩm, dịch vụ y tế.

1.12. Tăng cường QPAN, đảm bảo TTATXH. Nâng cao hiệu quả hoạt động đối ngoại; chủ động, tích cực hội nhập quốc tế

Triển khai thực hiện hiệu quả chiến lược bảo vệ Tổ quốc, chiến lược đảm bảo an ninh quốc gia trong tình hình mới. Xây dựng nền quốc phòng toàn dân, thế trận quốc phòng toàn dân gắn với thế trận an ninh nhân dân vững chắc. Chủ động đấu tranh, ngăn chặn âm mưu “diễn biến hòa bình” “bạo loạn lật đổ” của các thế lực thù địch; kịp thời phát hiện và xử lý nghiêm các phần tử cơ hội chính trị, cực đoan, phản động lợi dụng vấn đề “dân chủ, tôn giáo, nhân quyền” để kích động chống phá Đảng, Nhà nước, chia rẽ khối đoàn kết toàn dân, xuyên tạc chủ trương, đường lối của Đảng, chính sách, pháp luật của nhà nước, của tỉnh; giữ vững ổn định chính trị, TTATXH trong mọi tình huống.

Tăng cường phối hợp, nâng cao chất lượng tổng hợp và sức mạnh chiến đấu của lực lượng quân sự, công an, biên phòng; xây dựng lực lượng dân quân tự vệ, dự bị động viên, công an xã, lực lượng làm nhiệm vụ giữ gìn ANTT ở cơ sở vững mạnh, gắn bó mật thiết với Nhân dân; phát huy sức mạnh toàn dân, toàn diện, không để bị động, bất ngờ, xảy ra “điểm nóng”.

Kết hợp chặt chẽ giữa đảm bảo QPAN với phát triển KT-XH. Chú trọng phát triển KT-XH vùng sâu, vùng xa, địa bàn biên giới gắn với xây dựng khu vực phòng thủ vững chắc. Đảm bảo an ninh tại các khu kinh tế, tuyến biên giới, biển đảo. Đẩy mạnh đấu tranh trấn áp các loại tội phạm; chủ động phòng ngừa, ngăn chặn, không để gia tăng tội phạm và giảm tệ nạn xã hội; thực hiện đồng bộ các giải pháp kiềm chế, giảm thiểu tai nạn giao thông.

Tiếp tục mở rộng và thúc đẩy quan hệ hợp tác đối ngoại. Tăng cường hợp tác với các tỉnh của các nước Lào, Thái Lan, Liên bang Nga, Hàn Quốc, Cộng hòa Pháp, Cộng hòa Liên bang Đức... Tích cực vận động nguồn vốn ODA và các nguồn vốn khác để đầu tư kết cấu hạ tầng, văn hóa, giáo dục, y tế, giảm nghèo, an sinh xã hội, bảo vệ môi trường. Đẩy mạnh hợp tác quốc tế về GD&ĐT, khoa học - công nghệ, du lịch...

Tăng cường hợp tác, tranh thủ sự giúp đỡ của cơ quan đại diện Việt Nam tại nước ngoài, Bộ Ngoại giao và các bộ, ngành Trung ương. Củng cố, nâng tầm quan hệ hợp tác với đại sứ quán các nước tại Việt Nam, các tổ chức quốc tế, các tổ chức tài chính lớn và các tổ chức phi chính phủ. Đổi mới nội dung và phương thức tuyên truyền, thông tin đối ngoại nhằm quảng bá hình ảnh, tiềm năng, thế mạnh của Hà Tĩnh đến với bạn bè trong nước, quốc tế và kiều bào ở nước ngoài.

2. CÔNG TÁC XÂY DỰNG ĐẢNG VÀ CÁC TỔ CHỨC TRONG HỆ THỐNG CHÍNH TRỊ

2.1. Chú trọng công tác giáo dục chính trị tư tưởng, tạo sự thống nhất trong Đảng, sự đồng thuận trong Nhân dân

Chú trọng công tác tuyên truyền, phổ biến, giáo dục chủ nghĩa Mác -Lênin, tư tưởng Hồ Chí Minh, chủ trương, đường lối của Đảng, chính sách, pháp luật của Nhà nước; bảo vệ nền tảng tư tưởng của Đảng, củng cố, nâng cao niềm tin của Nhân dân trong thực hiện mục tiêu độc lập dân tộc gắn liền với chủ nghĩa xã hội, dân giàu, nước mạnh, dân chủ, công bằng, văn minh và sự phát triển bền vững của tỉnh.

Đổi mới nội dung, phương thức, nâng cao tính chiến đấu, tính thuyết phục, hiệu quả của công tác tư tưởng; kịp thời định hướng tư tưởng cho cán bộ, đảng viên, Nhân dân, tạo sự đoàn kết, thống nhất trong Đảng bộ, đồng thuận trong Nhân dân. Chủ động đấu tranh, phòng ngừa, ngăn chặn, đẩy lùi sự suy thoái về tư tưởng chính trị, đạo đức, lối sống, những biểu hiện “tự diễn biến”, “tự chuyển hóa” trong nội bộ; có giải pháp hữu hiệu để ngăn chặn sự xuống cấp về mặt đạo đức, lối sống, nhất là thế hệ trẻ; tăng cường nắm thông tin và cương quyết xử lý các đối tượng sử dụng mạng xã hội để bôi nhọ, nói xấu chế độ và kích động Nhân dân chống phá Đảng, Nhà nước.

Nêu cao tinh thần cảnh giác cách mạng, chủ động nắm chắc tình hình, đấu tranh làm thất bại mọi âm mưu của các thế lực thù địch trên lĩnh vực tư tưởng, văn hóa. Coi trọng công tác nghiên cứu lý luận, các chủ trương, nghị quyết của Đảng, tổng kết thực tiễn; nhân rộng các mô hình mới, cách làm sáng tạo; thường xuyên làm tốt công tác giáo dục truyền thống văn hóa, yêu nước, cách mạng của dân tộc và của quê hương trong cán bộ, đảng viên và Nhân dân. Tiếp tục quan tâm đổi mới

nội dung, nâng cao chất lượng đào tạo, bồi dưỡng lý luận, cập nhật kiến thức mới cho cán bộ, đảng viên, trước hết là cán bộ lãnh đạo, quản lý các cấp.

2.2. Kiên trì thực hiện hiệu quả Nghị quyết Trung ương 4 khóa XI, khóa XII về xây dựng, chỉnh đốn Đảng gắn với đẩy mạnh học tập, làm theo tư tưởng đạo đức, phong cách Hồ Chí Minh và các quy định về trách nhiệm nêu gương của cán bộ, đảng viên, trước hết là người đứng đầu các cơ quan, đơn vị

Tăng cường xây dựng Đảng về đạo đức; tiếp tục triển khai đồng bộ, cụ thể hệ thống các văn bản chỉ đạo, giám sát việc thực hiện Nghị quyết Trung ương 4 khóa XI, khóa XII gắn với đẩy mạnh việc học tập và làm theo tư tưởng, đạo đức, phong cách Hồ Chí Minh, các quy định số 101-QĐ/TW, số 55-QĐ/TW, số 08-QĐi/TW của Trung ương và Quy định 890-QĐi/TU của Tỉnh ủy về trách nhiệm nêu gương của cán bộ, đảng viên, trước hết là các đồng chí Ủy viên BTV, Ủy viên BCH Đảng bộ tỉnh, lãnh đạo các ngành, các cấp; kiên quyết đấu tranh chống chủ nghĩa cá nhân; ban hành quy chế giám sát quyền lực của người đứng đầu các cơ quan, đơn vị.

Cụ thể hóa các quy định để phát huy vai trò giám sát của tổ chức đảng, MTTQ, các tổ chức chính trị - xã hội và Nhân dân về trách nhiệm nêu gương của cán bộ, đảng viên, nhất là cán bộ lãnh đạo, quản lý các cấp bảo đảm thực chất và hiệu quả. Gắn việc học tập và làm theo tư tưởng, đạo đức, phong cách Hồ Chí Minh với các phong trào thi đua yêu nước, nhiệm vụ phát triển KT-XH, củng cố QPAN, xây dựng Đảng và hệ thống chính trị vững mạnh. Kịp thời biểu dương, khen thưởng, nhân rộng gương người tốt, việc tốt, những cách làm hay, sáng tạo, hiệu quả trên các lĩnh vực.

Kết hợp chặt chẽ các biện pháp về chính trị tư tưởng, tổ chức, kiểm tra, giám sát, xử lý theo pháp luật... để đấu tranh, đẩy lùi tình trạng suy thoái về tư tưởng chính trị, đạo đức, lối sống trong cán bộ, đảng viên.

Tiếp tục thực hiện nghiêm túc, đảm bảo thực chất việc kiểm điểm theo tinh thần Nghị quyết Trung ương 4 khóa XI, khóa XII gắn với kiểm điểm hằng năm. Nâng cao chất lượng tự phê bình và phê bình trong sinh hoạt đảng; phát huy tinh thần trách nhiệm, vai trò gương mẫu của cán bộ, đảng viên, nhất là người đứng đầu. Tăng cường nhận diện sự suy thoái về tư tưởng chính trị, đạo đức, lối sống

của cán bộ, đảng viên để đề ra các biện pháp đấu tranh ngăn chặn, giữ nghiêm kỷ luật của Đảng, củng cố niềm tin của Nhân dân đối với Đảng và Nhà nước.

2.3. Sắp xếp tổ chức bộ máy tinh gọn, nâng cao hiệu lực, hiệu quả hoạt động của các tổ chức trong hệ thống chính trị

Tiếp tục sắp xếp tổ chức bộ máy theo các nghị quyết, đề án, chương trình hành động thực hiện Nghị quyết số 18-NQ/TW, Nghị quyết số 19-NQ/TW gắn với tinh giản biên chế theo Nghị quyết số 39-NQ/TW của Bộ Chính trị và Kết luận số 74-KL/TW, ngày 22/5/2020 của Bộ Chính trị đảm bảo hoạt động hiệu lực, hiệu quả gắn với tập trung cải cách hành chính. Thực hiện chủ trương bí thư cấp ủy là thủ trưởng cơ quan, đơn vị; cơ bản thực hiện bí thư cấp ủy đồng thời là chủ tịch HĐND các cấp; bí thư cấp ủy đồng thời là chủ tịch UBND cấp huyện, cấp xã ở những nơi đủ điều kiện; xây dựng các cơ chế, quy chế để kiểm soát chặt chẽ quyền lực.

Tiếp tục lựa chọn bước đi, cách làm phù hợp thực hiện chủ trương sáp nhập đơn vị hành chính cấp xã, cấp huyện giai đoạn 2021 - 2025. Thực hiện nghiêm túc Thông báo kết luận số 158-TB/TW về tiếp tục thực hiện Kết luận số 102-KL/TW của Bộ Chính trị về hội quán chúng.

2.4. Nâng cao năng lực lãnh đạo và sức chiến đấu của tổ chức cơ sở đảng, chất lượng đội ngũ đảng viên

Tiếp tục nâng cao năng lực lãnh đạo, sức chiến đấu của tổ chức đảng, trước hết là chất lượng cấp ủy, chất lượng cán bộ, đảng viên và chất lượng sinh hoạt đảng. Thực hiện nghiêm túc các nguyên tắc tổ chức của Đảng, nhất là nguyên tắc tập trung dân chủ, tự phê bình và phê bình, đề cao trách nhiệm nêu gương của các cấp ủy, trước hết là thường trực, ban thường vụ cấp ủy và người đứng đầu cấp ủy, chính quyền, đoàn thể. Đổi mới nội dung, hình thức, phương pháp, tạo chuyển biến rõ nét trong hoạt động của các loại hình tổ chức cơ sở đảng. Thực hiện nghiêm Quy định số 1193-QĐ/TU, ngày 05/12/2019 của BTV Tỉnh ủy về đánh giá sinh hoạt chi bộ. Phát huy vai trò mô hình bí thư chi bộ đồng thời là trưởng thôn, tổ trưởng dân phố hoặc trưởng ban công tác mặt trận. Chú trọng phát triển đảng viên mới, nhất là ở vùng sâu, vùng xa, vùng có đông đồng bào theo đạo và trong các doanh nghiệp ngoài nhà nước. Tăng cường giáo dục, rèn luyện cán bộ, đảng viên; thực hiện tốt việc phân công gắn với kiểm điểm, đánh giá thực chất kết quả thực

hiện nhiệm vụ của đảng viên; tăng cường quản lý đảng viên ở nơi công tác và nơi cư trú; kiểm tra, rà soát, sàng lọc đưa những đảng viên không đủ tư cách ra khỏi Đảng.

2.5. Xây dựng đội ngũ cán bộ các cấp, cán bộ diện BTV Tỉnh ủy quản lý, nhất là Ủy viên BCH Đảng bộ tỉnh có phẩm chất, đạo đức trong sáng, đủ năng lực, uy tín, ngang tầm nhiệm vụ; làm tốt công tác bảo vệ chính trị nội bộ

Tạo bước đột phá mạnh mẽ trong công tác cán bộ theo tinh thần Nghị quyết số 26-NQ/TW Hội nghị Trung ương 7 khóa XII. Thực hiện sắp xếp tổng thể đội ngũ cán bộ đảm bảo cân đối, hài hòa giữa tỷ lệ cơ cấu, giới tính, chuyên ngành đào tạo trong đội ngũ cán bộ đương chức và cán bộ trong quy hoạch thuộc diện BTV Tỉnh ủy quản lý. Gắn chặt các khâu trong công tác quy hoạch, đào tạo, bồi dưỡng, đánh giá, bố trí, sử dụng cán bộ; xây dựng đội ngũ cán bộ có phẩm chất chính trị, trình độ lý luận chính trị, chuyên môn, nghiệp vụ ngang tầm nhiệm vụ. Đổi mới quy trình bổ nhiệm, đề bạt cán bộ đảm bảo chất lượng, tạo môi trường để cán bộ cạnh tranh lành mạnh. Cụ thể hóa cơ chế kiểm soát quyền lực, kiên quyết chống chạy chức, chạy quyền và các biểu hiện tiêu cực trong công tác cán bộ; có cơ chế, chính sách để xây dựng đội ngũ cán bộ cơ sở đáp ứng yêu cầu nhiệm vụ; khuyến khích cán bộ dám nghĩ, dám làm, dám đột phá, dám chịu trách nhiệm, vì lợi ích chung.

Triển khai thực hiện hiệu quả đề án chiến lược đội ngũ cán bộ diện BTV Tỉnh ủy quản lý, nhất là Ủy viên BCH Đảng bộ tỉnh có phẩm chất, đạo đức trong sáng, đủ năng lực, uy tín, ngang tầm nhiệm vụ đến năm 2030 và những năm tiếp theo. Thực hiện phương án bố trí cán bộ trẻ, cán bộ nữ có triển vọng, đạt thành tích cao trong học tập ở bậc đại học, có thành tích nổi trội trong công việc tại các cơ quan cấp tỉnh tham gia cán bộ cốt cán cấp huyện, cấp xã và ngược lại. Triển khai hiệu quả đề án tăng cường cán bộ biên phòng tham gia cấp ủy cấp huyện và giữ chức vụ chủ chốt cấp xã, nhiệm kỳ 2020 - 2025 và những năm tiếp theo; xây dựng đề án đưa cán bộ trẻ đi đào tạo trong nước và nước ngoài; đề án bảo vệ, chăm sóc sức khỏe cán bộ. Ban hành chính sách đãi ngộ nhằm tạo động lực, khuyến khích, thúc đẩy cán bộ yên tâm công tác, cống hiến, nhất là cán bộ chiến lược. Tăng cường công tác bảo vệ chính trị nội bộ; nắm chắc lịch sử chính trị và chú trọng vấn đề chính trị hiện nay; quản lý chặt chẽ hồ sơ, lý lịch cán bộ, nhất là trong quá trình

tiếp nhận, đê bạt, bỏ nhiệm cán bộ. Kiên quyết đấu tranh, ngăn chặn hiện tượng cục bộ, bè phái, “lợi ích nhóm”, gây mất đoàn kết nội bộ.

2.6. Đổi mới, nâng cao hiệu lực, hiệu quả công tác kiểm tra, giám sát, kỷ luật của Đảng

Kịp thời nghiên cứu, quán triệt, tuyên truyền, phổ biến các chủ trương, quy định, hướng dẫn của Trung ương và cấp ủy các cấp bằng các hình thức, biện pháp thiết thực, phù hợp nhằm tạo chuyển biến mạnh mẽ về nhận thức và trách nhiệm trong công tác kiểm tra, giám sát, kỷ luật của Đảng; chú trọng ở cấp cơ sở. Làm tốt công tác truyền thông, công khai kết quả kiểm tra, giám sát và thi hành kỷ luật trong Đảng trên các phương tiện thông tin đại chúng. Quan tâm đào tạo, bồi dưỡng kiến thức về công tác kiểm tra, giám sát, kỷ luật của Đảng cho cấp ủy viên và cán bộ làm công tác kiểm tra các cấp.

Tập trung cụ thể hóa, hoàn thiện các quy trình, hướng dẫn, đổi mới phương pháp, nâng cao hiệu lực, hiệu quả công tác kiểm tra, giám sát. Tăng cường phối hợp giữa kiểm tra, giám sát của Đảng với công tác giám sát của HĐND, hoạt động của các cơ quan thanh tra và các cơ quan tư pháp; phát huy vai trò của MTTQ, các tổ chức chính trị - xã hội, các cơ quan báo chí và Nhân dân đối với công tác kiểm tra, giám sát.

Chủ động kiểm tra, giám sát thường xuyên, toàn diện với phương châm phòng ngừa, lấy xây là chính. Kịp thời xây dựng chương trình, kế hoạch kiểm tra, giám sát nhiệm kỳ và hằng năm, sát với thực tiễn tình hình và yêu cầu nhiệm vụ của từng địa phương, đơn vị. Tập trung kiểm tra, giám sát việc chấp hành các chủ trương, nghị quyết của Đảng, chính sách, pháp luật của Nhà nước, các nhiệm vụ quan trọng, đột phá đã được xác định trong Nghị quyết Đại hội Đảng bộ tỉnh và đại hội đảng bộ các cấp. Quan tâm kiểm tra, giám sát những địa bàn, lĩnh vực dễ nảy sinh tiêu cực, vi phạm. Chú trọng kiểm tra, giám sát đối với các cấp ủy, tổ chức đảng trong các cơ quan Nhà nước, tổ chức chính trị - xã hội, đơn vị sự nghiệp công lập, doanh nghiệp nhà nước; đảng viên là cấp ủy viên các cấp, người đứng đầu các địa phương, cơ quan, đơn vị. Thông qua kiểm tra, giám sát, kịp thời chấn chỉnh, ngăn chặn những tồn tại, khuyết điểm; đồng thời kiên quyết xử lý nghiêm minh những tổ chức đảng, đảng viên vi phạm; phát hiện, bồi dưỡng, nhân rộng những điển hình tiên tiến, cách làm hay, sáng tạo.

Quan tâm kiện toàn tổ chức bộ máy cơ quan ủy ban kiểm tra các cấp bảo đảm tinh gọn, chất lượng, hoạt động hiệu lực, hiệu quả; chăm lo xây dựng đội ngũ cán bộ kiểm tra có bản lĩnh, liêm chính, năng lực, uy tín; đầu tư cơ sở vật chất, phương tiện làm việc, tạo điều kiện để ủy ban kiểm tra các cấp hoàn thành tốt nhiệm vụ.

2.7. Đổi mới và nâng cao chất lượng, hiệu quả công tác dân vận, hoạt động của MTTQ và các tổ chức chính trị - xã hội; tăng cường, củng cố khối đại đoàn kết toàn dân, mối quan hệ gắn bó mật thiết giữa Đảng với Nhân dân

Đổi mới phương thức lãnh đạo của cấp ủy đảng về công tác dân vận. Nâng cao hiệu quả công tác dân vận của hệ thống chính trị, nhất là công tác dân vận các cơ quan nhà nước. Tập trung làm tốt công tác tuyên truyền, vận động, đối thoại, tiếp dân theo hướng gần dân, sát dân, trọng dân, lắng nghe Nhân dân, kịp thời giải quyết những tâm tư, nguyện vọng, phản ánh, kiến nghị hợp pháp, chính đáng của Nhân dân; không ngừng củng cố, tăng cường mối quan hệ mật thiết giữa Đảng, Nhà nước với Nhân dân.

Thực hiện tốt quy chế dân chủ cơ sở; khơi dậy tiềm năng, sức sáng tạo của người dân tại địa phương và con em Hà Tĩnh ở trong và ngoài nước tham gia xây dựng quê hương giàu mạnh, văn minh. Kịp thời thể chế hóa, ban hành các cơ chế chính sách phù hợp với thực tiễn. Tạo điều kiện thuận lợi để Nhân dân tích cực tham gia xây dựng và thực hiện các chủ trương, chính sách về phát triển KT-XH và hoạt động của các cơ quan Đảng, Nhà nước. Phát huy dân chủ đi đôi với tăng cường kỷ luật, kỷ cương, đề cao trách nhiệm chấp hành pháp luật của người dân tham gia hiệu quả nhiệm vụ đảm bảo an ninh chính trị, TTATXH.

Đảm bảo quyền tự do tín ngưỡng và sinh hoạt tôn giáo theo quy định của pháp luật, phát huy các giá trị tốt đẹp của tín ngưỡng, tôn giáo. Đẩy mạnh công tác tuyên truyền vận động, động viên đồng bào theo tôn giáo và các chức sắc tôn giáo chấp hành nghiêm các quy định của pháp luật, thực hiện phương châm “sống tốt đời, đẹp đạo”. Tập trung giải quyết kịp thời nhu cầu, nguyện vọng chính đáng của các tổ chức tôn giáo và đồng bào theo đạo; tạo điều kiện để các tổ chức tôn giáo, đồng bào theo đạo hoạt động theo quy định của pháp luật.

Đẩy mạnh các phong trào thi đua yêu nước, phong trào “Dân vận khéo” gắn với việc học tập và làm theo tư tưởng, đạo đức, phong cách Hồ Chí Minh, phát huy quyền làm chủ và sức mạnh đại đoàn kết toàn dân. Nâng cao chất lượng, hiệu quả

hoạt động của MTTQ và các tổ chức chính trị - xã hội. Phát huy vai trò giám sát, phản biện xã hội, tham gia góp ý xây dựng Đảng, xây dựng chính quyền và các tổ chức trong hệ thống chính trị trong sạch, vững mạnh, tinh gọn, hoạt động hiệu lực, hiệu quả. Tạo cơ chế và điều kiện để MTTQ và các tổ chức chính trị - xã hội tham gia giám sát, phản biện xã hội, chú trọng giám sát việc thực hiện các chủ trương, chính sách của Đảng và Nhà nước; giám sát việc rèn luyện, tu dưỡng đạo đức của cán bộ, đảng viên, trước hết là người đứng đầu.

Đa dạng hóa phương thức hoạt động, mở rộng mặt trận thu hút, tập hợp đoàn viên, hội viên; chú trọng tuyên truyền, nhân rộng các nhân tố mới, điển hình tiên tiến. Quan tâm chăm lo đời sống vật chất, tinh thần, bảo vệ quyền và lợi ích hợp pháp của hội viên, đoàn viên, đồng viên các tầng lớp Nhân dân tích cực tham gia các phong trào thi đua yêu nước, các cuộc vận động, trọng tâm là cuộc vận động “Toàn dân đoàn kết xây dựng NTM, đô thị văn minh”, “Người Việt Nam ưu tiên dùng hàng Việt Nam”.

2.8. Nâng cao hiệu quả đấu tranh phòng, chống tham nhũng, thực hành tiết kiệm, chống lãng phí. Tiếp tục thực hiện có hiệu quả chiến lược cải cách tư pháp

Nâng cao nhận thức, trách nhiệm của cán bộ, đảng viên và Nhân dân, nhất là người đứng đầu cấp ủy, cơ quan, đơn vị về phòng, chống tham nhũng, thực hành tiết kiệm, chống lãng phí. Chú trọng giáo dục nâng cao phẩm chất, trách nhiệm, đạo đức công vụ; thực hiện nghiêm quy định về kê khai và kiểm soát việc kê khai tài sản, thu nhập của cán bộ, công chức, viên chức. Kịp thời phát hiện, kiểm tra, thanh tra, điều tra, xử lý nghiêm minh theo pháp luật và kỷ luật của Đảng đối với các hành vi tham nhũng, lãng phí; đồng thời tăng cường kiểm tra, giám sát sau kiểm tra, thanh tra; giải quyết dứt điểm vụ việc phức tạp phát sinh. Phát huy vai trò, trách nhiệm của cấp ủy đảng, MTTQ, các tổ chức chính trị - xã hội, các cơ quan truyền thông, của cán bộ, đảng viên và Nhân dân trong phòng ngừa, phát hiện, đấu tranh phòng, chống tham nhũng, lãng phí.

Tiếp tục thực hiện hiệu quả chiến lược cải cách tư pháp, tăng cường sự lãnh đạo của Đảng đối với các cơ quan bảo vệ pháp luật; chú trọng công tác phối hợp giữa các cơ quan điều tra, truy tố, xét xử trong đấu tranh phòng, chống tội phạm, phòng, chống tham nhũng, lãng phí; sự phối hợp giữa các cơ quan trong khối nội

chính, giữa các cơ quan nội chính cấp tỉnh, với cấp ủy, chính quyền cấp dưới; nâng cao chất lượng điều tra, truy tố, xét xử, thi hành án, hỗ trợ tư pháp và thanh tra, giải quyết khiếu nại, tố cáo.

Duy trì, nâng cao chất lượng công tác tiếp dân và giải quyết khiếu nại, tố cáo của công dân. Thực hiện nghiêm túc quy định bí thư cấp ủy, chủ tịch HĐND, chủ tịch UBND trực tiếp tiếp dân hằng tháng; gắn công tác tiếp dân với giải quyết kịp thời, dứt điểm các đơn thư khiếu nại, tố cáo của công dân.

2.9. Đổi mới phương thức lãnh đạo của các cấp ủy, tổ chức đảng và hoạt động quản lý, điều hành của cơ quan nhà nước, đẩy mạnh cải cách hành chính

Đổi mới phương thức lãnh đạo của cấp ủy đảng đối với các tổ chức trong hệ thống chính trị, trước hết là sự lãnh đạo của BTV Tỉnh ủy đối với các đảng đoàn, ban cán sự đảng, các đảng ủy trực thuộc đảm bảo sâu sát, kịp thời nhưng không bao biện, làm thay; đề cao tính sáng tạo, linh hoạt của các tổ chức trong hệ thống chính trị; phát huy dân chủ, đi đôi với tăng cường kỷ luật, kỷ cương. Thực hiện nghiêm túc nguyên tắc tập trung dân chủ, tập thể lãnh đạo, cá nhân phụ trách gắn với trách nhiệm nêu gương của cán bộ, đảng viên, nhất là người đứng đầu trong thực hiện nhiệm vụ chính trị.

Kịp thời bổ sung, hoàn thiện và thực hiện nghiêm quy chế làm việc, đảm bảo sự lãnh đạo toàn diện của cấp ủy đảng. Đổi mới việc ban hành các nghị quyết, chỉ thị, kết luận, chủ trương lãnh đạo, chỉ đạo của cấp ủy đảm bảo tính chiến lược, sát thực tiễn, khả thi. Coi trọng văn hóa lãnh đạo bằng nêu gương của người đứng đầu cấp ủy, tổ chức đảng, cơ quan, đơn vị, xây dựng tác phong, phương pháp làm việc khoa học, gắn với cải cách mạnh mẽ hành chính trong Đảng. Tăng cường kiểm tra, giám sát việc thực hiện nghị quyết, chỉ thị của Đảng, kịp thời tháo gỡ khó khăn, vướng mắc, đồng thời phát huy đầy đủ vai trò, trách nhiệm của từng tổ chức trong hệ thống chính trị.

Tiếp tục đổi mới và nâng cao chất lượng hoạt động của HĐND các cấp trong quyết định những vấn đề quan trọng của địa phương. Phát huy vai trò của Nhân dân tham gia góp ý xây dựng đề án trước khi trình HĐND. Nâng cao chất lượng các kỳ họp, các hoạt động giám sát, nhất là giám sát chuyên đề, các cuộc tiếp xúc

cử tri và hoạt động của đại biểu HĐND các cấp. Tăng cường và nâng cao chất lượng hoạt động chất vấn và trả lời chất vấn tại các kỳ họp.

Nâng cao năng lực, hiệu lực và hiệu quả quản lý, điều hành của UBND các cấp, nhất là cụ thể hóa, tổ chức triển khai thực hiện chủ trương, nghị quyết của cấp ủy đảng. Tăng cường công tác quản lý nhà nước trên các lĩnh vực. Nâng cao hiệu quả hoạt động của trung tâm phục vụ hành chính công cấp tỉnh, cấp huyện, bộ phận tiếp nhận và trả kết quả cấp xã, tạo thuận lợi cho người dân và doanh nghiệp. Đẩy mạnh ứng dụng công nghệ thông tin trong hoạt động của các cơ quan nhà nước.

Phát huy vai trò, nâng cao hiệu quả hoạt động của các đoàn công tác của BTV Tỉnh ủy, BTV các huyện, thành, thị ủy thực hiện nhiệm vụ chỉ đạo, kiểm tra, giám sát tại địa phương, cơ sở.

VI. NHIỆM VỤ TRỌNG TÂM, CHƯƠNG TRÌNH TRỌNG ĐIỂM VÀ ĐỘT PHÁ CHIẾN LƯỢC

1. Bảy nhiệm vụ trọng tâm

1.1. Tăng cường xây dựng, chỉnh đốn Đảng trong sạch, vững mạnh; tiếp tục sắp xếp bộ máy các cơ quan Đảng, chính quyền các cấp và các tổ chức trong hệ thống chính trị tinh gọn, hoạt động hiệu lực, hiệu quả; nâng cao năng lực lãnh đạo, sức chiến đấu của tổ chức cơ sở đảng; xây dựng đội ngũ cán bộ, nhất là cán bộ lãnh đạo, quản lý các cấp đủ phẩm chất, năng lực, uy tín, đáp ứng yêu cầu đưa Hà Tĩnh phát triển nhanh, bền vững.

1.2. Tiếp tục đẩy mạnh chuyển đổi mô hình tăng trưởng kinh tế từ chiều rộng sang chiều sâu, trên cơ sở khoa học - công nghệ, đổi mới sáng tạo, ứng dụng những thành tựu của cuộc cách mạng công nghiệp lần thứ tư, phát triển nền kinh tế số, các ngành công nghiệp chế biến, chế tạo, công nghiệp hỗ trợ sau thép, dịch vụ cảng biển và logistics, thu hút đầu tư các dự án năng lượng mới, năng lượng tái tạo, nâng cao năng suất lao động, chất lượng nguồn nhân lực, tạo việc làm cho người lao động.

1.3. Huy động mọi nguồn lực tập trung xây dựng hạ tầng đồng bộ, nhất là hệ thống giao thông trọng yếu, Khu kinh tế Vũng Áng, hạ tầng các khu, cụm công nghiệp, hạ tầng đô thị, hạ tầng số, hình thành các trục phát triển, tạo động lực thúc

đẩy tăng trưởng và chuyển dịch cơ cấu kinh tế, cơ cấu lao động, xây dựng tỉnh NTM kết nối với đô thị. Đẩy mạnh huy động xã hội hóa nguồn lực đầu tư hạ tầng văn hóa, giáo dục, y tế. Quản lý chặt chẽ, sử dụng hợp lý, hiệu quả đất đai, tài nguyên, bảo vệ môi trường, chủ động, tích cực triển khai hiệu quả các giải pháp ứng phó với biến đổi khí hậu.

1.4. Phát triển toàn diện các lĩnh vực văn hóa, xã hội, y tế, giáo dục, khoa học, công nghệ chú trọng xây dựng, phát huy truyền thống văn hóa, trí tuệ, ý chí, khát vọng con người Hà Tĩnh trong thời kỳ mới. Chăm lo thực hiện tốt chính sách đối với người có công, công tác giảm nghèo, đảm bảo an sinh xã hội, nâng cao đời sống vật chất, tinh thần cho Nhân dân.

1.5. Tiếp tục đẩy mạnh cải cách hành chính, ứng dụng mạnh mẽ công nghệ thông tin vào các hoạt động quản lý, điều hành và cung cấp dịch vụ công của các cơ quan, đơn vị; huy động tối đa và sử dụng hiệu quả các nguồn lực cho đầu tư phát triển.

1.6. Xây dựng thể trận quốc phòng toàn dân gắn với thể trận an ninh nhân dân vững chắc; giữ vững an ninh chính trị, TTATXH, tạo điều kiện thúc đẩy phát triển kinh tế nhanh, bền vững với ba trụ cột “ KT-XH - môi trường” và phương châm “ổn định để phát triển, phát triển nhưng phải đảm bảo ổn định”. Tăng cường và nâng cao năng lực, hiệu quả hội nhập quốc tế trên các lĩnh vực.

1.7. Tăng cường công tác kiểm tra, giám sát. Kiên quyết đấu tranh phòng, chống tham nhũng, quan liêu, tiêu cực, lãng phí, lợi ích nhóm. Chủ động phòng ngừa, phát hiện, xử lý nghiêm các hành vi tham nhũng. Phát huy rõ hơn vai trò các đoàn công tác của Ban Thường vụ Tỉnh ủy, các cấp ủy đảng, Mặt trận Tổ quốc, các tổ chức chính trị - xã hội, các cơ quan truyền thông, cán bộ, đảng viên và Nhân dân, đề cao trách nhiệm của người đứng đầu trong phòng ngừa, phát hiện, đấu tranh phòng, chống tham nhũng, lãng phí.

2. Năm chương trình trọng điểm

2.1. Tiếp tục cơ cấu lại ngành nông nghiệp, đẩy mạnh phát triển kinh tế biển, kinh tế nông thôn, cải thiện toàn diện đời sống Nhân dân, phấn đấu đến năm 2025 tỉnh đạt chuẩn NTM.

2.2. Xây dựng các tuyến giao thông chiến lược, hình thành các trục phát triển⁽⁷⁴⁾, đầu tư hạ tầng Khu kinh tế Vũng Áng, hạ tầng số, kết cấu hạ tầng ứng phó với biến đổi khí hậu, môi trường, nước sạch.

2.3. Đầu tư phát triển, chỉnh trang và nâng cao chất lượng đô thị. Xây dựng thành phố Hà Tĩnh có quy mô, kết cấu hạ tầng đồng bộ, từng bước hiện đại, thông minh, phấn đấu trở thành một trong những đô thị trung tâm vùng Bắc Trung Bộ.

2.4. Phát triển văn hóa, con người Hà Tĩnh, đào tạo nguồn nhân lực chất lượng cao, đáp ứng yêu cầu cuộc cách mạng công nghiệp lần thứ tư và thúc đẩy phát triển kinh tế số.

2.5. Phát triển du lịch từng bước trở thành ngành kinh tế mũi nhọn.

3. Ba đột phá chiến lược

3.1. Đẩy mạnh cải cách hành chính, tập trung xây dựng chính quyền điện tử, chính quyền số, chú trọng phân cấp, phân quyền, siết chặt kỷ luật, kỷ cương, gắn trách nhiệm người đứng đầu; tạo môi trường đầu tư kinh doanh thuận lợi phục vụ người dân và doanh nghiệp.

3.2. Huy động tối đa và sử dụng hiệu quả các nguồn lực để xây dựng Khu kinh tế Vũng Áng xứng tầm khu kinh tế đa chức năng, trung tâm công nghiệp động lực và logistics; xây dựng kết cấu hạ tầng đồng bộ, trọng tâm là hạ tầng giao thông chiến lược, hạ tầng đô thị, hạ tầng khu, cụm công nghiệp, hạ tầng thông tin, viễn thông, thúc đẩy phát triển kinh tế số.

3.3. Phát triển nguồn nhân lực chất lượng cao; khơi dậy, phát huy giá trị, bản sắc văn hóa, trí tuệ, khát vọng người Hà Tĩnh; xây dựng đội ngũ cán bộ, công chức, cán bộ thuộc diện Ban Thường vụ quản lý, nhất là BCH Đảng bộ tỉnh đủ phẩm chất, năng lực uy tín, dám nghĩ, dám làm, dám chịu trách nhiệm, vì sự phát triển của tỉnh.

*

Đại hội Đại biểu Đảng bộ tỉnh Hà Tĩnh lần thứ XIX, nhiệm kỳ 2020 - 2025, kêu gọi toàn thể cán bộ, đảng viên và Nhân dân tỉnh nhà tiếp tục phát huy truyền thống văn hóa, cách mạng của quê hương anh hùng, chung sức, đồng lòng, nắm bắt thời cơ, vận hội, đẩy mạnh đổi mới sáng tạo, khơi dậy khát vọng phát triển, tìm

động lực mới, nâng cao ý chí, quyết tâm xây dựng tỉnh Hà Tĩnh phát triển nhanh, bền vững theo hướng công nghiệp hiện đại, sớm trở thành một trong những tỉnh phát triển khá của cả nước, góp phần thực hiện mục tiêu dân giàu, nước mạnh, dân chủ, công bằng, văn minh.

ĐẠI HỘI ĐẠI BIỂU ĐẢNG BỘ TỈNH HÀ TĨNH LẦN THỨ XIX, NHIỆM KỲ 2020 – 2025

- (1) Thuộc nhóm 20 tỉnh, thành phố đứng đầu cả nước.
- (2) Năm 2016 giảm 14,6%; năm 2017 tăng 9,9%, năm 2018 tăng 20,4%, năm 2019 tăng 10,9%, dự kiến năm 2020 tăng 10,5%.
- (3) Năm 2015 đạt 55,676 nghìn tỷ đồng; năm 2020 đạt trên 88 nghìn tỷ đồng.
- (4) GRDP: Tổng sản phẩm trên địa bàn.
- (5) Cơ cấu lao động đang hoạt động trong khu vực nông, lâm thủy sản, công nghiệp - xây dựng và dịch vụ năm 2015 và đến năm 2019 lần lượt là: 55,5% - 16,2% - 28,3% và 43% - 23,7% - 33,3%.
- (6) Dự án Nhà máy Sản xuất gỗ MDF/HDF Thanh Thành Đạt tại CCN Vũ Quang; một số dự án công nghiệp tại KCN Gia Lách, CCN Nam Hồng, CCN Phù Việt, CCN Bắc Cẩm Xuyên; dự án điện mặt trời tại Cẩm Xuyên.
- (7) Như: cam, bưởi Phúc Trạch, rau - củ - quả, chè, lợn, bò, hươu, tôm nuôi, hải sản, gỗ nguyên liệu rừng trồng.
- (8) Nghi Xuân, Can Lộc, Đức Thọ, Thạch Hà, Lộc Hà.
- (9) Toàn tỉnh có 578 khu dân cư kiểu mẫu; 6.744 vườn mẫu nông thôn mới.
- (10) Có 5 doanh nghiệp 100% vốn nhà nước không thực hiện CPH; có 5 doanh nghiệp đã CPH hiện đang thực hiện thoái vốn.
- (11) Thành lập mới 5.600 doanh nghiệp với tổng vốn đăng ký trên 39 nghìn tỷ đồng, vượt mục tiêu đại hội. Năm 2020 toàn tỉnh có trên 10.000 doanh nghiệp, bình quân đạt 79 doanh nghiệp/1 vạn dân. Khu vực kinh tế tư nhân đóng góp từ 34,6% GRDP năm 2016 lên 56,6% GRDP năm 2019; giải quyết việc làm cho gần 60 nghìn lao động, đóng góp ngân sách tăng từ 2.760 tỷ đồng năm 2016 lên hơn 3.500 tỷ đồng năm 2019.
- (12) Giai đoạn 2016-2020 thành lập 425 hợp tác xã, 1.860 tổ hợp tác; lũy kế đến nay toàn tỉnh có 970 hợp tác xã, 3.462 tổ hợp tác có quy mô vốn đăng ký, doanh thu tăng cao so với đầu nhiệm kỳ, tạo việc làm ổn định cho hơn 46 nghìn lao động.

- (13) Tăng 53% so với giai đoạn 2011 - 2015 (thu nội địa tăng 42%; thu xuất nhập khẩu tăng 69%).
- (14) Đã có 53 tổ chức tín dụng hoạt động trên địa bàn, tăng 9 đơn vị so với đầu nhiệm kỳ, trong đó có 19 chi nhánh ngân hàng thương mại cấp 1.
- (15) Năm 2016: 11,58%; năm 2017: 21,89%; năm 2018: 16,3%; năm 2019: 16,8%; năm 2020: 16%.
- (16) Năm 2016: 23,1%; năm 2017: 14,44%; năm 2018: 14,24%; năm 2019: 20%; năm 2020: 16%
- (17) Cho vay hỗ trợ lãi suất 4.220 tỷ đồng; tổng dư nợ cho vay trên 50.000 tỷ đồng, tăng 1,9 lần so với cuối 2015.
- (18) Năm 2016 chiếm 25,7% trong tổng vốn đầu tư toàn xã hội; năm 2020 chiếm 36,7%.
- (19) Đã thu hút 714 dự án trong nước, tổng vốn đăng ký 29.000 tỷ đồng và 30 dự án FDI, tổng vốn đăng ký 372 triệu USD.
- (20) Chuyển giao 137 chợ sang mô hình doanh nghiệp, hợp tác xã quản lý đạt kết quả tốt; 10 trường tư thục. Ngân sách nhà nước bỏ ra 1 đồng huy động được 4 đồng làm hạ tầng đô thị, 4 đồng làm đường GTNT, 39,5 đồng đầu tư hạ tầng chợ, 10,6 đồng xây dựng NTM.
- (21) Tổng nguồn vốn bố trí đạt gần 4.900 tỷ đồng, trong đó Trung ương đầu tư trên địa bàn đạt 2.700 tỷ đồng.
- (22) Dân ca ví, giặm Nghệ Tĩnh là di sản văn hóa phi vật thể đại diện của nhân loại; ca trù là di sản văn hóa phi vật thể của nhân loại cần được bảo vệ khẩn cấp; Mộc bản Trường học Phúc Giang và sách Hoàng Hoa sứ trình đồ được công nhận là Di sản tư liệu Ký ức thế giới khu vực Châu Á - Thái Bình Dương.
- (23) Số người tập thể thao thường xuyên đạt 34,3% (cả nước là 33,6%), số gia đình thể thao đạt 24,2%; toàn tỉnh có 894 câu lạc bộ thể thao, 100% số trường học đảm bảo thể dục nội khóa, ngoại khóa tốt.
- (24) Giai đoạn 2016-2019, tham gia các giải đấu thể thao lớn trong nước và quốc tế đạt 631 huy chương các loại, trong đó: 211 huy chương vàng, 189 huy chương bạc; Đội bóng chuyên Hà Tĩnh nhiều năm liên tục tham gia giải đấu quốc gia; đội bóng đá Hồng Lĩnh - Hà Tĩnh thăng hạng V-League mùa giải năm 2020.
- (25) Giáo dục mầm non hiện có 267 trường (trong đó công lập 248, ngoài công lập 19), Giáo dục phổ thông có 437 trường (trong đó công lập 430, ngoài công lập 07); 01 trường Đại học, 04 trường cao đẳng, 5 trường trung cấp nghề.
- (26) Phổ cập mầm non cho trẻ 5 tuổi, phổ cập giáo dục tiểu học đúng độ tuổi mức độ 3; phổ cập giáo dục THCS mức độ 2.
- (27) Em Nguyễn Thị Việt Hà, Huy chương Đồng Olympic Toán quốc tế 2015; em Phan Nhật Duy, Huy chương Vàng Olympic Toán quốc tế 2017; em Nguyễn Đình Đại, Huy chương Bạc Olympic Tin học Châu Á - Thái Bình Dương 2017.

(28) Tỷ lệ phân luồng học sinh sau tốt nghiệp THPT vào đại học, cao đẳng công lập chiếm 40%, vào các trường cao đẳng, trung cấp nghề trên 40%. Giai đoạn 2016 - 2019 đào tạo nghề theo đơn đặt hàng doanh nghiệp 4.677 người.

(29) 13/13 trung tâm y tế dự phòng cấp huyện chuyển về ủy ban nhân dân huyện quản lý; sáp nhập bệnh viện đa khoa, trung tâm y tế dự phòng và Trung tâm DS-KHHGD thành trung tâm y tế trực thuộc UBND cấp huyện quản lý tại 6/13 địa phương.

(30) Tổng số lao động trên địa bàn là 831.900 người, trong đó lao động tham gia hoạt động kinh tế là 697.000 người cơ cấu lao động đang hoạt động trong khu vực nông, lâm thủy sản; công nghiệp - xây dựng và dịch vụ năm 2015 và năm 2019 lần lượt là: 55,5% - 16,2% - 28,3% và 43% - 23,7% - 33,3%.

(31) Tỷ lệ lao động thất nghiệp chiếm 2%.

(32) Toàn tỉnh có 428.170 đối tượng chính sách, trong đó: (1) Cán bộ lão thành cách mạng: 1.518; (2) Cán bộ tiền khởi nghĩa: 897; (3) Liệt sỹ: 26.473; (4) Bà mẹ Việt Nam anh hùng: 1.965; (5) Anh hùng lao động trong kháng chiến và Anh hùng LLVT: 35; (6) Thương binh, người hưởng chính sách như thương binh: 37.409; (7) Bệnh binh: 10.027; (8) Người hoạt động kháng chiến bị nhiễm chất độc hóa học và con đẻ của họ: 6.475 và các đối tượng khác.

(33) Có 10 đề tài, dự án cấp nhà nước; 115 dự án, đề tài cấp tỉnh; 500 mô hình đề tài cấp huyện và cơ sở. Tổng ngân sách đầu tư cho khoa học, công nghệ là 292,5 tỷ đồng.

(34) Đến cuối năm 2019, 100% xã, phường, thị trấn có băng thông rộng cáp quang, 99% thôn có băng thông rộng 3G, 4G.

(35) Toàn tỉnh có 39 cơ quan báo chí Trung ương có văn phòng đại diện, phóng viên thường trú; 6 cơ quan báo chí địa phương; 1 đặc san; 182 phóng viên, biên tập viên các cơ quan báo chí địa phương được cấp thẻ nhà báo, 252 hội viên được cấp thẻ hội viên Hội Nhà báo Việt Nam.

(36) Thực hành quyền công tố, kiểm sát điều tra: 2.530 vụ 4.315 bị can (trong đó, số khởi tố mới: 2.302 vụ 4.052 bị can). Cơ quan điều tra đã giải quyết: 2.442 vụ 5.151 bị can, đạt tỷ lệ: 96,5%. Viện kiểm sát hai cấp đã giải quyết 2.220 vụ 4.062 bị can/ 2.223 vụ 4.070 bị can, đạt tỷ lệ 99 %. Thực hành quyền công tố, kiểm sát xét xử 2.257 vụ 4.133 bị cáo/2.288 vụ 4.234 bị cáo sơ thẩm và 647 vụ 975 bị cáo/6.483 vụ 977 bị cáo phúc thẩm.

(37) Tạo điều kiện cho trên 500 hộ gia đình có nơi ở ổn định, khang trang.

(38) Giai đoạn 2016 - 2019, thu hút đầu tư 57 dự án, bao gồm 37 dự án trong nước vốn đầu tư gần 6.500 tỷ đồng và 20 dự án FDI vốn đầu tư 214 triệu USD.

(39) Đóng góp trên 56% tổng thu ngân sách trên địa bàn tỉnh, trên 95% số thu xuất nhập khẩu, chiếm 87% tổng kim ngạch xuất nhập khẩu của tỉnh.

(40) Toàn tỉnh giảm 1 cơ quan, 5 chi cục, 31 phòng chuyên môn thuộc sở, ngành, 29 phòng, tổ chức thuộc các ban, chi cục; số lượng cấp phó các sở, ngành cấp tỉnh giảm 9 người so với năm 2015; giảm 53 đơn vị sự nghiệp cấp tỉnh và cấp huyện; chuyển 20 đơn vị sang tự chủ; thực hiện sắp xếp 80 xã, giảm 46 xã, hình thành 34 xã.

(41) Ứng dụng đồng bộ hệ thống quản lý văn bản và điều hành, chữ ký số trong toàn tỉnh, các ngành đều triển khai các hệ thống thông tin quản lý chuyên ngành, đặc biệt là ngành y tế và giáo dục.

(42) Nghị quyết 09-NQ/TU của Tỉnh ủy; Nghị quyết số 18/2016/HĐND, Nghị quyết 48/2017/HĐND của HĐND tỉnh; UBND tỉnh ban hành 18 văn bản để chỉ đạo, điều hành.

(43) Công nghệ chế biến gạo xuất khẩu, hệ thống dây chuyền tự động hóa sản xuất bê tông, gạch, ngói không nung (Đức, Hàn Quốc, Nhật Bản), chế biến gỗ MDF, công nghệ xử lý mùi, nước thải trong chăn nuôi.

(44) Năm 2015 đạt 25,36%.

(45) Từ năm 2015 - 2019, đã tổ chức 6.558 lớp đào tạo, bồi dưỡng, tập huấn nâng cao trình độ chuyên môn, trình độ lý luận, cập nhật thông tin thời sự kiến thức mới cho 1.092.023 lượt người.

(46) Ban Thường vụ Tỉnh ủy đã ban hành 16 văn bản lãnh đạo, chỉ đạo thực hiện Nghị quyết Trung ương 4 và các quy định về trách nhiệm nêu gương, gồm: 1 nghị quyết, 2 chỉ thị, 6 quy định, 1 chương trình hành động, 1 kế hoạch và 5 quyết định.

(47) Ban Thường vụ Tỉnh ủy đã tổ chức 4 hội nghị quán triệt Nghị quyết Trung ương 4 cho cán bộ chủ chốt toàn tỉnh, đội ngũ trí thức, văn nghệ sĩ, báo chí, với gần 1.400 lượt người.

(48) Các đồng chí báo cáo viên Trung ương, giảng viên Học viện Chính trị Quốc gia Hồ Chí Minh, các đồng chí bí thư cấp ủy trực tiếp triển khai chuyên đề hằng năm về học tập, làm theo tư tưởng, đạo đức, phong cách Hồ Chí Minh.

(49) Từ năm 2016 - 2019, toàn tỉnh đã vinh danh 904 gương điển hình tiên tiến (273 tập thể, 631 cá nhân).

(50) Từ năm 2016 đến nay, BTV Tỉnh ủy ban hành 32 văn bản gợi ý kiểm điểm đối với 25 tập thể cấp ủy, lãnh đạo các địa phương, sở, ban, ngành theo tinh thần Nghị quyết Trung ương 4 khóa XII, Quy định số 101-QĐ/TW, Quy định số 55-QĐ/TW, Quy định số 08-QĐi/TW và Chỉ thị số 05-CT/TW của Bộ Chính trị về đẩy mạnh học tập và làm theo tư tưởng, đạo đức, phong cách Hồ Chí Minh.

(51) Cơ quan Tỉnh ủy giảm 6 phòng. Giảm 31 phòng cấp sở; 3 chi cục; 22 ban quản lý dự án; 1 đơn vị sự nghiệp, 13 đơn vị sự nghiệp cấp sở; 37 phòng, tổ chức trực thuộc các đơn vị sự nghiệp; nhất thể hóa chức danh bí thư cấp ủy đồng thời chủ tịch UBND 1 huyện; 13/13 huyện, thành, thị thực hiện nhất thể hóa chức danh Trưởng ban Tuyên giáo đồng thời giám đốc trung tâm chính trị. 4/13 huyện, thành phố trưởng ban dân vận đồng thời chủ tịch Ủy ban MTTQ; huyện Đức Thọ hợp nhất Ủy ban Kiểm tra và Thanh tra huyện, Ban Tổ chức và Phòng Nội vụ, Văn phòng Huyện ủy và Văn phòng HĐND, Văn phòng UBND.

(52) Biên chế khối Đảng, đoàn thể được Trung ương giao là 1.508 biên chế; biên chế hiện có 1.142, thiếu 366 biên chế; khối cơ quan nhà nước giảm 224 biên chế công chức (không tính 68 biên chế Chi cục Quản lý thị trường chuyển về Bộ Công thương); giảm 2.612 biên chế viên chức sự nghiệp công lập; giảm 1.077 biên chế cán bộ, công chức và 1.352 cán bộ bán chuyên trách cấp xã.

(53) Quy định số 680-QĐ/TU về phân cấp quản lý cán bộ; Quy định số 681-QĐ/TU về một số chính sách đối với cán bộ, đảng viên; Quy định số 682-QĐ/TU, Quy định 1198-QĐ/TU về tiêu chuẩn, chức danh, tiêu chí đánh giá cán bộ thuộc diện BTV Tỉnh ủy quản lý.

(54) Từ 11/2015 - 4/2020 đã bổ nhiệm 121 cán bộ diện BTV Tỉnh ủy quản lý.

(55) Cử 2.441 cán bộ đi đào tạo, bồi dưỡng các loại hình ở Trung ương và tỉnh. Tổ chức 14 lớp bồi dưỡng cập nhật kiến thức mới cho cán bộ lãnh đạo, quản lý các cấp, lớp bồi dưỡng cán bộ ủy viên BCH Đảng bộ tỉnh đương nhiệm và dự nguồn BCH Đảng bộ tỉnh với 133 học viên.

(56) Năm 2019, tổ chức thi tuyển công chức khối Đảng, đoàn thể có 795 hồ sơ dự thi, kết quả có 25/75 chỉ tiêu cần tuyển; thi công chức khối nhà nước có 1.600 dự thi, kết quả đạt 38/86 chỉ tiêu cần tuyển.

(57) Đã xóa 14 thôn, tổ dân phố chưa có đảng viên, giảm 16 chi bộ sinh hoạt ghép, hiện còn 10 thôn chưa có đảng viên và 13 chi bộ sinh hoạt ghép; thành lập mới 19 tổ chức Đảng trong doanh nghiệp ngoài khu vực Nhà nước (17 đảng bộ, chi bộ cơ sở; 2 chi bộ trực thuộc đảng ủy cơ sở).

(58) Tỷ lệ đảng viên có trình độ đại học tăng 0,57%, thạc sỹ và tương đương tăng 1,33%. Tỷ lệ tổ chức cơ sở đảng không hoàn thành nhiệm vụ giảm còn 0,14%.

(59) Trong đó có 65 đảng viên có tôn giáo.

(60) Các cấp ủy đã kiểm tra 3.729 lượt tổ chức đảng và 3.121 lượt đảng viên (tăng 550 lượt tổ chức đảng so với nhiệm kỳ 2010 - 2015); giám sát theo chuyên đề 2.733 lượt đảng viên và 2.737 lượt tổ chức đảng (tăng 744 lượt tổ chức đảng so với nhiệm kỳ 2010 - 2015).

(61) Ủy ban kiểm tra các cấp đã kiểm tra 530 đảng viên và 101 tổ chức đảng khi có dấu hiệu vi phạm; giám sát theo chuyên đề 2.473 lượt đảng viên và 2.056 lượt tổ chức đảng.

(62) Đã xử lý kỷ luật 24 tổ chức đảng (trong đó có 1 đảng đoàn, 2 ban cán sự đảng, 01 ban thường vụ huyện ủy) và 1.997 đảng viên, trong đó có 299 đồng chí là cấp ủy viên các cấp (khiển trách 1.571, cảnh cáo 279, cách chức 49, khai trừ 98).

(63) Trong đó: Tội phạm về tham nhũng có 10 vụ, 16 bị can về các tội danh: tham ô tài sản 6 vụ, 9 bị can; Nhận hối lộ: 1 vụ, 2 bị can; lạm dụng chức vụ, quyền hạn chiếm đoạt tài sản 3 vụ, 5 bị can.

(64) Từ đầu nhiệm kỳ đến nay, toàn tỉnh đã tiếp 23.712 lượt người; tiếp nhận 13.781 đơn (KN, TC, KNPA).

(65) Đã tổ chức 1.373 cuộc tiếp xúc, đối thoại trực tiếp giữa người đứng đầu cấp ủy, chính quyền các cấp với Nhân dân.

(66) Trong nhiệm kỳ, Tỉnh ủy đã ban hành 13 nghị quyết, 43 chỉ thị, 159 kết luận trên các lĩnh vực KTXH, công tác xây dựng Đảng và hệ thống chính trị.

(67) Hà Tĩnh: 43%, cả nước: 34,7%

(68) Tỷ lệ đô thị hóa cả nước năm 2018 đạt 38%, dự kiến năm 2019 đạt 40%.

(69) Hiện nay vẫn còn 10 thôn, tổ dân phố chưa có đảng viên (TX Kỳ Anh 6 thôn: Thôn Đông Yên 1, Thôn Đông Yên 2, Thôn Đông Yên 4, Thôn Hải Hà, TDP Tây Yên - Kỳ Thịnh, TDP Yên Thịnh - Kỳ Thịnh; huyện Thạch Hà 2 thôn: Thôn Hòa Mỹ - Tượng Sơn, thôn Song Hải - Thạch Sơn; Can Lộc 1 thôn: TDP 10 - thị trấn Nghèn; huyện Vũ Quang 1 thôn); 13 chi bộ sinh hoạt ghép (TX Kỳ Anh: 1; Thành phố Hà Tĩnh: 4; Thạch Hà: 2; Can Lộc: 4; Hương Khê 1, Vũ Quang 1).

(70) (*)Bốn trụ cột: công nghiệp chế biến, chế tạo, năng lượng; nông nghiệp; dịch vụ, du lịch; dịch vụ cảng biển và logistics. (*)Ba nền tảng: nguồn lực con người; cơ sở hạ tầng đồng bộ; đổi mới hoàn thiện thể chế, cơ chế chính sách, cải thiện môi trường kinh doanh. (*)Ba đô thị: Đô thị xung quanh TP Hà Tĩnh, trong đó TP Hà Tĩnh là hạt nhân và các đô thị vệ tinh, đô thị cửa ngõ kết nối TP Hà Tĩnh; đô thị phía Bắc với hạt nhân là TX Hồng Lĩnh gắn với thị trấn Nghi Xuân, thị trấn Xuân An, thị trấn Can Lộc và thị trấn Đức Thọ; đô thị phía Nam với hạt nhân là TX Kỳ Anh gắn với KKT Vũng Áng và các vùng phụ cận. (*)Một trung tâm: KKT Vũng Áng. (*)Ba hành lang kinh tế: Đồng bằng ven biển cùng với quốc lộ 1A và đường ven biển; dọc đường 8 và thị xã Hồng Lĩnh - Cửa khẩu quốc tế Cầu Treo kết nối hành lang kinh tế Đông - Tây; Trung du và miền núi gắn với đường Hồ Chí Minh.

(71) Nhóm sản phẩm thuộc danh mục chủ lực quốc gia (tôm, thịt lợn, gia cầm, gỗ và các sản phẩm từ gỗ); nhóm sản phẩm chủ lực cấp tỉnh (cam chanh chất lượng cao, cam bù, bưởi Phúc Trạch, chè công nghiệp, nhung hươu, lúa gạo chất lượng cao) và nhóm sản phẩm chủ lực đặc sản, có giá trị cá biệt cấp vùng, miền, địa phương gắn với “Mỗi xã một sản phẩm - OCOP”.

(72) Vùng trung du - miền núi, tập trung cho phát triển kinh tế lâm nghiệp, cây ăn quả đặc sản, chăn nuôi đại gia súc, dược liệu, dó trầm, đặc biệt là các sản phẩm gỗ và chế biến từ gỗ; vùng ven biển, phát triển khai thác và nuôi trồng thủy sản theo chuỗi bền vững; vùng đồng bằng, tập trung phát triển các sản phẩm lúa, lạc, đậu, rau màu... theo hướng sản phẩm đặc sản.

(73) Nghị quyết 20-NQ/TW về phát triển khoa học - công nghệ.

(74) Phát triển các trục giao thông trọng yếu, tạo động lực gồm: Hoàn thành đường ven biển Cửa Hội - Vũng Áng, đồng thời kết nối các khu du lịch ven biển với đường ven biển và quốc lộ 1A, đường Hàm Nghi kéo dài kết nối tỉnh lộ 21 và nâng cấp đường từ cầu Thạch Đồng đi Thạch Hải để mở rộng không gian đô thị thành phố Hà Tĩnh về phía Tây và phía Đông; quốc lộ 8C từ thị trấn Cẩm Xuyên đến khu du lịch biển Thiên Cầm; nâng cấp quốc lộ 8A; quốc lộ 12C; hoàn thành đường cao tốc Bãi Vọt - Vũng Áng; hoàn thành đường tỉnh lộ 553 TP Hà Tĩnh - Hương Khê; đường nối quốc lộ 1A đến tỉnh lộ 549 (từ Thạch Long đến Lộc Hà); đường ven Sông Phú...